

Sự tích Giới Luật

Thích Nữ Trí Hải

[02]

Phần bốn

178 PHÁP BA DẬT ĐỀ (ĐƠN ĐỀ)

Tóm tắt

- | | |
|-------------------------|--------------------------|
| 1. Có ý nói dối | 2. Nhiếc mắng thành phần |
| 3. Nói để ly gián | 4. Ngủ chung một nhà |
| 5. Ngủ quá ba đêm | 6. Đọc tụng ôn não |
| 7. Nói tội lỗi nặng | 8. Nói thật đặc đạo |
| 9. Quá năm sáu lời | 10. Đào cuốc đất đai |
| 11. Chặt phá cây sống | 12. Xúc não lời lạ |
| 13. Nhiếc mắng tri sự | 14. Trái đồ chỗ trống |
| 15. Trái đồ trong phòng | 16. Cường hiềm chỗ nằm |
| 17. Lôi ra khỏi phòng | 18. Nằm giường sút chân |
| 19. Dùng nước có trùng | 20. Lọt nhà quá hạn |
| 21. Ăn quá một lần | 22. Ăn thành biệt chúng |
| 23. Nhận ăn quá phần | 24. Ăn lúc phi thời |
| 25. Ăn đồ cách đêm | 26. Ăn đồ không mời |
| 27. Đi không dẫn lại | 28. Nhà ăn ngồi dai |
| 29. Nhà ăn ngồi khuấy | 30. Ngồi chung chỗ trống |
| 31. Đuôi người đi đi | 32. Quá hạn thọ thuốc |
| 33. Đi xem quân trận | 34. Trong quân quá hạn |
| 35. Xem quân giao chiến | 36. Uống các thứ rượu |
| 37. Đùa giỡn trong nước | 38. Thọc lét người khác |
| 39. Không nghe can gián | 40. Nhát cho người sợ |
| 41. Tắm dưới nửa tháng | 42. Đốt lửa đất trống |
| 43. Giấu chơi vật dụng | 44. Dùng không hỏi chủ |
| 45. Dùng y mới nguyên | 46. Cổ giết súc sinh |
| 47. Uống nước có trùng | 48. Làm buồn người khác |
| 49. Che giấu tội nặng | 50. Khơi lại tranh cãi |
| 51. Hẹn đi với giặc | 52. Chống can nói can |
| 53. Theo người nói bậy | 54. Dung kẻ bị đuổi |
| 55. Chống cự khuyến học | 56. Hủy báng giới luật |
| 57. Sợ nên nói trước | 58. Yết ma rời hói |
| 59. Không nói gửi dục | 60. Gửi dục rời hói |
| 61. Nghe lén mạch lẻo | 62. Đánh Tỳ kheo ni |
| 63. Tát Tỳ kheo ni | 64. Vu khống tội nặng |
| 65. Vào cửa cung vua | 66. Cầm lấy báu vật |
| 67. Vào xóm phi thời | 68. Làm giường quá hạn |
| 69. Dồn bông ba chỗ | 70. Ăn các thứ tội |
| 71. Cạo lông ba chỗ | 72. Tẩy tịnh quá hạn |

73. Chế ra nam căn
75. Bung nước hầu quạt
77. Đại tiêu có tươi
79. Xem nghe múa hát

81. Cùng vào chỗ khuất
83. Không nói mà đi
85. Nằm nhà cư sĩ
87. Không nghe cho kỹ
89. Đám ngực khóc la
91. Chung mền chung nệm
93. Không thăm nom bệnh
95. Ba mùa du hành
97. Đi chỗ biên giới
99. Thân cận cư sĩ

101. Lộ hình tắm sông
103. May y quá lâu
105. Ngăn cúng tăng y
107. Cho y ngoại đạo
109. Xúi khoan xuất y
111. Không diệt tranh cãi
113. Để người sai sử
115. Không hỏi nằm, ngồi
117. Tà mạng chú thuật
119. Độ người có thai

121. Độ chưa đủ tuổi
123. Không học sáu pháp
125. Độ gái có chồng
127. Độ dâm, tặc nữ
129. Không hề y chi
131. Thiếu hạ làm thầy
133. Hủy báng không cho
135. Độ kẻ đáng yêu
137. Gạt thức xoa y
139. Để cách một đêm

141. Không cầu giáo thọ
143. An cư không tăng
145. Mắng tỳ kheo tăng
147. Mồ nhọt không thưa
149. Ganh tị với thầy
151. Dầu mè xoa thân
153. Bảo thức xoa xoa
155. bảo phụ nữ xoa
157. Sấm đồ trang điểm
159. Không bệnh ngồi xe

161. Tội đến nhà người
163. Trời lặn để công
165. Độ người ri chảy
167. Độ người nhập một
169. Học nghề coi bói
171. Đuổi mà không đi
173. Đi đứng xúc não
175. Khinh tân Tỳ kheo

74. Cùng vỗ với nhau
76. Đi xin lúa sông
78. Đồ bậy đồ dơ
80. Vào xóm đứng khuất

82. Kề tai nói nhỏ
84. Không mời cứ ngồi
86. Cùng vào chỗ tối
88. Việc nhỏ thè bỏi
90. Không bệnh chung giường
92. Hỏi để quấy rối
94. An cư đuổi người
96. Giải hạ ở li
98. Đi chỗ nguy hiểm
100. Đi xem hoàng cung

102. Khăn tắm quá hạn
104. Năm ngày không đoái
106. Mặc y người khác
108. Ngăn tăng chia vải
110. Xúi đừng xuất y
112. Cho ngoại đạo ăn
114. Xe chi đánh sợi
116. Không từ mà đi
118. Dạy người chú thuật
120. Độ người con bú

122. Không dạy học giới
124. Độ không hỏi tăng
126. Đủ năm thiếu phép
128. Độ không nuôi dạy
130. Không phép, làm thầy
132. Đủ, tăng không cho
134. Độ kẻ có chủ
136. Gạt thức xoa học
138. Dưới mười hai tháng
140. Không thọ giáo thọ

142. Không cầu tự tứ
144. Không thừa mà vào
146. Trách mắng ni chúng
148. Ăn xong ăn nữa
150. Hương liệu xoa thân
152. Bảo đồng giới xoa
154. Sa di ni xoa
156. Mặc quần lót độn
158. Mang dây cầm dù
160. Không mặc áo lót

162. Tội mở công chùa
164. Không có an cư
166. Độ người hai hình
168. Độ người nợ, bệnh
170. Dạy nghề coi bói
172. Hỏi không xin trước
174. Xây tháp chùa tăng
176. Đi mà lác mình

1. CỐ Ý NÓI ĐỐI

Phật ở Ca ty la vệ, trong vườn Ni câu luật (Nigrodha) Tỳ kheo Trương lực phạm. Ông thuộc dòng họ Thích ca, có tài biện bác thường tranh luận với ngoại đạo. Mỗi khi người đối thoại chứng minh ông nói sai thì ông quật lại rằng mình chưa từng nói câu ấy. Mọi người chê bai Tỳ kheo gì mà lại chuyên nói đối. Phật quở trách đương sự và chế giới.

2. NHIỆC MẢNG THÀNH PHẦN

Phật ở Xá vệ chế giới. Lục quần Tỳ kheo phạm. "Thành phần" là như lời nghề nghiệp, cố tật, thành phần xã hội của người ta ra mà nhiếc móc, như nói "đồ con nhà thợ săn", "hàng thịt" vân vân.

Kết giới xong, Phật kể một câu chuyện ngụ ngôn. Vào một thời xa xưa, khi loài vật cũng biết nói, ở xứ này có người bà la môn nuôi một con trâu đực chỉ có một sừng nhưng sức mạnh phi thường. Bà la môn cho trâu ăn, săn sóc trâu rất chu đáo. Một ngày kia trong nước có hội đấu trâu, trâu ai kéo nặng đi nhanh nhất sẽ thắng cuộc một ngàn lượng vàng. Con trâu nói với chủ: "Xin chủ hãy đem tôi ra đấu, tôi sẽ làm cho chủ được cuộc". Bà la môn nghe lời trâu, bỏ tiền ra dự cuộc.

Đến ngày dự thi, lúc đem trâu ra trình làng, ông ta giới thiệu: "Thưa bà con cô bác, đây chẳng lẽ là một sừng của tôi đây, xin bà con hãy xem sức mạnh của nó".

Trâu nghe nhắc đến dị tật "một sừng" của mình, lấy làm hổ thẹn buồn sầu, kéo xe không nổi. Người Bà la môn bị thua cuộc tiu nghỉu đất trâu về. Về đến nhà, ông bảo trâu: "Bình thường mày mạnh lắm, sao hôm nay bỗng dưng mày trở chứng kéo xe không nổi, làm ta mất toi một ngàn cây?".

Trâu nói: "Ai bảo chủ ở trước công chúng mà gọi tôi là thằng lỏi một sừng, nghe thế tôi hổ thẹn buồn sầu chẳng còn chút sinh lực nào nữa. Nếu chủ muốn thắng cuộc, hãy đem đặt tiền cuộc gấp đôi, rồi dùng lời êm tai vỗ về trước khi đấu, tôi sẽ đem về cho chủ hai ngàn lượng cho coi".

Người Bà la môn nghe vậy, hết lời xin lỗi trâu, rồi đem trâu ra đấu nữa. Lần này trước khi đi ông dụ ngọt: "Con cưng của ba ơi, hãy theo ba ra trường đấu, lần này con rán kéo xe cho thắng cuộc, rồi ba sẽ bồi dưỡng cho con nhiều rượu thịt và cho con đi xem cải lương hát bóng...".

Trâu nghe bùi tai, hăng hái ra đi. Đến nơi, bà la môn lại vỗ về trâu mà giới thiệu: "Thưa bà con cô bác, đây là anh chàng Hoàng Ngưu báu vật số một của tôi. Hoàng Ngưu đẹp trai, thông minh, lại khỏe mạnh, dẻo dai vô cùng...". Rồi ông nói riêng với trâu: "Nào Hoàng Ngưu ra đi con, hãy làm cho mọi người trông thấy tận mắt, thưởng thức cái sức mạnh vô địch của con". Con trâu hùng dũng bước ra kéo dễ như bỡn một chiếc xe nặng nhất trong trường đấu, chưa con nào kéo nổi. Mọi người vỗ tay hoan nghênh, và người bà la môn thắng cuộc hai ngàn vàng.

Nhân đây Phật dạy: "Con vật mà còn ưa nghe lời dụ ngọt như thế, huống chi loài người".

3. NÓI ĐỂ LY GIÁN

Lúc Phật ở Xá vệ, Lục quần Tỳ kheo thường đem lời người này nói sau lưng người kia đi nói lại cho người kia biết, và ngược lại; làm cho những người chưa gây gỗ khởi sự gây gỗ, còn những người đã ghét nhau thì hồ ngăn cách càng thêm sâu, không hàn gắn được. Phật nhóm tăng quở trách Lục quần và chế giới.

Đức Thế Tôn kể câu chuyện về tai họa của sự đâm thọc như sau. Ở trong khu rừng nọ, có hai gia đình cọp và sư tử đều là mẹ góa con cô, hang của chúng ở cách xa nhau. Hàng ngày hai bà mẹ đi kiếm mồi, cả hai đều cần dặn con mình ở nhà chơi quanh quần, chớ đi xa mà gặp chó sói. Hồ con vâng lời mẹ không dám ra khỏi hang, nhưng chú bé con sư tử thường ưa phiêu lưu mỗi khi mẹ đi vắng. Một hôm chú đi lạc đến gần hang cọp, gặp ngay cọp mẹ vừa đi ra. Ban đầu hồ tính vồ lấy hải nhi sư tử đem về hai mẹ con ăn thịt, nhưng sau thấy chú bé kháu khỉnh thơ ngây, bà lại bắt sống đem về hang chơi với cọp con cho có bạn. Cọp mẹ đang thích thú ngồi xem hai chú nhỏ đùa giỡn làm quen nhau thì bỗng nhiên sư tử cái lừ lừ tiến đến. Hồ mẹ thất sắc toan bỏ chạy, thì bà sư tử cái đã ôn tồn: "Chị đã có lòng thương đến con tôi như thế, thì chúng ta hãy kết bạn với nhau đi. Ta thấy phiên nhau đi kiếm mồi cho cả hai cháu, chúng ở nhà vừa được bạn chơi, vừa được mẹ săn sóc có phải hơn không?". Cọp cái nghe có lý, từ đấy hai gia đình ở chung một hang rất đầm ấm. Cọp mẹ đặt tên con là Thiết Bạt (Tát khỏe), sư tử cái đặt tên con là Thiên Nha (Răng nhọn). Hai chú bé càng lớn càng đẹp trai, khỏe mạnh sức địch muôn người, lại thương yêu nhau như ruột thịt. Hai bà mẹ sung sướng thấy hai con thân thiện như thế. Khi đã già gần kề cái chết, họ dặn lại hai con: "Các con yêu dấu, bây giờ hai con đã thành những chúa tể trong rừng sâu nhiều nguy hiểm này. Hai mẹ có chết cũng không lo sợ gì khi thấy các con sống thương yêu hòa thuận. Nhưng các con hãy đề phòng những lời nói xấu, đâm thọc sau lưng".

Sau khi hai bà mẹ lần lượt qua đời, Thiên Nha và Thiết Bạt trở thành một đôi tri kỷ chúa tể rừng sâu, làm cho tất cả thú rừng đều kính sợ, nể mặt. Chúng thường thay nhau đi kiếm mồi về ăn chung, cũng như lúc còn sinh tiền hai bà mẹ. Nhưng bỗng một ngày kia, xuất hiện một con chồn láu cá. Nó mon men đến gần hang, thốt lời nịnh hót hồ Thiết Bạt đang nằm một mình lúc sư tử Thiên Nha đi vắng. "Anh Thiết Bạt ơi! Sao anh có vẻ buồn thế? Cho em vào đầm lung, bắt rận cho anh nhé?" Cọp đồng ý cho chồn vào hang chơi trong lúc chờ sư tử đem mồi về. Khi Thiên Nha về vừa trông thấy chồn, Thiết Bạt đã nói trước: "Anh Thiên Nha à, nay ta hãy nuôi chú chồn này để sai vặt cũng hay đấy. Nó sẽ hầu hạ anh lúc tôi đi vắng, cũng như vừa rồi nó đầm lung bắt rận cho tôi. Rồi chúng ta sẽ cho nó ăn những mẩu xương thừa và dọn dẹp nhà cửa cho mát con mắt". Thiên Nha đồng ý. Từ đó chồn bám theo đôi bạn để kiếm chác.

Một hôm chồn sinh tật nói lời ly gián. Khi ở một mình với cọp, chồn bảo: "Anh Thiết Bạt à, anh biết anh Thiên Nha nói sao với em không? Anh nói rằng Thiết Bạt làm biếng, miệng thối vì không chịu chà răng sau khi ăn, ở chung chán thấy mô". Thiên Bạt tin là thật, nên lúc Thiên Nha đem mồi về, cọp thờ ơ không sẵn đón như thường lệ. Hôm sau lúc Thiên Nha ở nhà một mình với chồn, chồn lại ti ti: "Anh Thiên Nha ơi! Hôm qua anh Thiết Bạt ở nhà nói xấu anh thậm tệ. Anh ấy bảo rằng, hồ mới là chúa tể sơn lâm; sư tử chỉ nhờ hồ mà được tiếng thơm lây. Sở dĩ thiên hạ sợ hai anh chính là sợ hồ chứ không phải sợ sư tử".

Thiên Nha nghe thế, bán tín bán nghi. Lúc cọp về, sư tử hỏi "Có phải anh nói như vậy với chồn hay không?".

Thiên Bạt cũng hỏi lại sư tử: "Có phải anh chê tôi làm biếng, miệng thối không?".

Cả hai đều vỡ lẽ chỉ tại con chồn, và nhớ lại lời mẹ dặn. Chúng bèn giết chồn ăn thịt.

4. NGỦ CHUNG MỘT NHÀ (với người khác phái)

Phật ở khoảng dã thành, giữa hai nước Ma kiệt (Magadha) và Câu tát la (Kosala). Tôn giả A nâu lâu đã phạm đầu tiên.

Tôn giả đi từ Xá vệ để Câu tát la, giữa đường ngủ nhờ trong chỗ nghỉ đêm của một cô gái làng chơi giàu có. Cô này vừa muốn tạo phước vừa muốn câu khách, nên bỏ tiền ra làm một cái nhà nghỉ đêm miễn phí dành cho khách lỡ đường. Tăng tục đi qua đó đều nghỉ lại nhà cô. Hôm ấy nhà ngủ đầy chật cả người, thấy tôn giả A nâu lâu đã ngồi thiền trong một góc nào nhiệt, cô ái ngại đến thưa: "Bạch đại đức, xin mời đại đức vào trong nhà riêng của con cho được sạch sẽ, thanh tịnh". Tôn giả theo cô ta vào nhà trong, trải tọa cụ trên giường để ngồi

thiền như trước. Nửa đêm nhìn thấy tôn giả đẹp trai cô bỗng nảy ra ý xấu, muốn quyến rũ. Cô tới trước mặt tôn giả mà khiêu khích, nhưng tôn giả vẫn bất động, cuối cùng cô thoát ý nhảy tót lên giường, ngồi bên cạnh. Tôn giả vọt bay lên hư không, khi ấy cô gái hổ thẹn, mặc lại y phục đánh lễ tôn giả và bạch: "Xin ngài tha thứ, trở xuống đây nói Pháp cho con nghe". Tôn giả trở xuống thuyết pháp cho cô gái. Nghe xong ngay tại chỗ, cô được pháp nhãn ly trần vô cấu, chứng quả Dự lưu (trừ được ba hạn phần kiết sử là thân kiến, nghi và giới cấm thủ). Tôn giả kể lại câu chuyện này khi về lại thành Xá vệ, nghe xong chúng tăng bạch Phật. Đức Thế Tôn nhóm tăng chế giới cấm ngủ cùng nhà với người khác phái, để phòng người chưa đắc đạo thì không những không hóa độ được kẻ khác (điều mà tôn giả A nâu lâu đã đã làm được) mà còn bị dụ dẫn cho đọa lạc, dù không đọa cũng mang tai tiếng.

5. NGŨ QUÁ BA ĐÊM

Phật ở Khoáng dã thành (nằm ở ranh giới Ma kiệt đà và Kiều tát la) chế giới. Bấy giờ trong giảng đường có đông người đến nghe Pháp ngủ lại đêm, tăng tục cùng ở trong một ngôi nhà lớn. Lục quân Tỳ kheo trong lúc ngủ say thiếu uy nghi, để lộ thân hình làm cho cư sĩ nhiều lần trông thấy chế cười. Các Tỳ kheo bạch Phật. Phật chế giới, từ nay không được ngủ chung nhà với người chưa thọ giới cụ túc.

Sau đó, đến một nơi khác, vì tuân lời Phật dạy, nên không ai dám để cho Rahula ngủ chung phòng. Chú sa đi bảy tuổi đến đâu cũng bị đuổi, đứng ngoài trời ban đêm thì sợ rần rần, chú bèn vào đứng suốt đêm trong phòng vệ sinh dành riêng cho Phật. Nửa đêm khi Phật đi ra, thấy có ánh lửa trong nhà cầu, ngài biết mà cố hỏi: "Ai trong đây?".

Rahula thưa: "Bạch Thế tôn, con là Rahula đây".

- Người đứng làm gì trong ấy?".

- "Bạch Thế tôn, không ai cho con ngủ chung một phòng với các tôn giả như trước nữa, ở ngoài sợ rần nên con vào trong này".

Phật đưa tay dắt chú bé Ruhula về phòng, cho ngủ một đêm. sáng hôm sau, Phật chế giới cho phép sa đi được phép ngủ cùng phòng Tỳ kheo ba đêm.

6. ĐỌC TỤNG ỒN NÁO

Phật ở thành Khoáng dã như trên, chế giới này. Nhân vì Lục quân Tỳ kheo cùng các trưởng giả nhóm họp đọc tụng ồn ào, chướng ngại cho các vị đang tọa thiền, Phật quở trách và chế giới không được cùng người cư sĩ đọc tụng kinh luật.

Tụng kinh lớn tiếng là cốt để gây một bầu khí trang nghiêm, làm tăng tín tâm của người nghe. Nếu không thì đọc thầm hay xem cũng được, cần gì phải lớn giọng? Do vậy, khi tụng chung cần phải bông trầm có tiết tấu, nhạc điệu hùng tráng thanh thoát mới gây được cảm hứng cho người nghe. Thoe tinh thần của sự tích thể giới, thì cấm sự đọc tụng khi giọng điệu không hòa, mỗi người một kiểu, và nhất là khi sự tụng đọc ấy làm rối loạn một số đông người đang cần yên tĩnh.

7. NÓI TỘI LỖI NẶNG

Phật ở thành Vương Xá chế giới. Bấy giờ có một Tỳ kheo phạm tội, bị tăng chúng xử phạt ở riêng và làm các công việc trong nhà cầu. Khi cư sĩ tới chùa, Lục quân Tỳ kheo thóc mách với họ: "Ông ấy có tội như vậy như vậy, nên phải bị làm những việc như vậy như vậy". Cư sĩ đem những lời ấy chuyện nhau bàn tán, làm cho vị đang hành sám phải xấu hổ, và tăng chúng cũng khó chịu. Phật quở trách Lục quân Tỳ kheo.

Tội lỗi nặng là thuộc hai thiên đầu. Có trường hợp cần phải nói cho cư sĩ biết, như khi Đề bà đạt đa phá tăng, Phật cho phép tăng yết ma cử Xá lợi phát và Mục kiên liên đi nói tội của Đề

bà đạt da. Việc làm này không có trừng phạt, bêu xấu đương sự mà cốt để cho kẻ phá giới khỏi lập thêm bè đảng xấu. Khi đi nói tội của một Tỳ kheo, phải hội đủ một số điều kiện như:

- Do tăng sai nói (người không được tăng sai thì không phép nói).

- Nơi chốn và thời gian nên nói. Như khi người phạm giới lường gạt sắp đến một nơi ở đây có nhiều thí chủ dễ tin hay cúng dường, thì chỉ nên đến những nơi ấy mà nói, chứ không phải bạ đâu nói đó, vừa mất thì giờ vô ích, mà có hại cho đoàn thể khi người nghe không phải phạt từ thuần thành, để vơ đũa cả nắm để báng bổ, mất lòng tin.

- Người nói phải vì tâm hộ trì chánh pháp chứ không phải vì thù riêng và ác ý.

Có những người không ưa đi nói tội lỗi người khác, nên khi tăng yết ma đề cử, họ nói không kham năng. Trường hợp ấy, tăng sẽ hỏi ai tình nguyện. Nếu đi một người sợ bị trả thù, thì có thể sai hai người, hoặc tăng yết ma cho phép ai cũng được nói, khi gặp thời gian và nơi chốn thích hợp như trên.

8. NÓI THẬT ĐẮC ĐẠO

Giới này không có ai phạm, vì không ai thật đắc đạo mà đi nói cho cư sĩ biết. Nhưng đây là một giới phụ vào giới trọng thứ tư ở thiên đầu, là tội dối nói đắc đạo để được cúng dường, phạm tội ba la di. Phật dạy, ngay cả khi thật đắc đạo mà đi nói với cư sĩ cũng còn phạm giới nhẹ, huống chi không thật. nguyên do vì cư sĩ thường không biết gì hoặc biết sai lạc về chuyện tu hành của người xuất gia, nên có nói cho họ nghe cũng vô ích, họ không hiểu gì, và đôi khi còn sinh tâm hủy báng là "nói dóc".

Nếu thật đắc đạo đi nói với cư sĩ hay kẻ chưa thụ giới, ấy là sự khoe mình, phạm lỗi kiêu mạn. Nếu nói để được cúng dường, là tham. Luật Tăng kỳ quyền 14 dẫn lời Phật dạy:

"Những người vì cái bụng và lỗ miệng mà đem chánh pháp vi diệu nói cho người nghe, thì chẳng khác nào dâm nữ bán mình".

9. QUÁ NĂM SÁU LỜI

Phật ở Xá vệ chế giới. Tôn giả Ca lưu đà di (Kaludhayi) phạm. Tôn giả đi đến nhà hai dâu gia cùng ở góa, kể tai nói pháp cho nàng dâu. Bà gia hỏi: "Ông ấy nói chuyện gì thế?"

Nàng dâu đáp, "Nói pháp".

- "Nói pháp thì cứ việc nói lớn lên, sao lại phải kể tai nói thầm?".

Lần khác cũng tôn giả này đến nhà ấy báo nàng dâu khi bà gia đi vắng: "Sở dĩ mẹ chồng có nóng tính bản gắt, là vì trong nách bà có nốt ruồi".

Khi khác gặp bà gia một mình, thì ông nói: "Cô dâu của bà ngang ngạnh khó dạy là vì giữa hai vú có nốt ruồi đen và sợi lông xoắn".

Hai dâu gia khi cùng tắm thì thấy quả thực như vậy, nên đêm nghi ngờ nhau, si và nhau là tu thông với người, để cho Tỳ kheo trông thấy ngực và chỗ kín. Kỳ thực chỉ vì Ca lưu đà di thường coi sách tượng, lại ưa nói nhiều, nói bậy. Phật chế giới không được nói ngoài đề tài pháp pháp như năm ám sáu nhập (quá năm sáu lời). Hoặc cũng có thể hiểu không được nói nhiều, dù nói pháp, với người khác phái.

10. ĐÀO CUỐC ĐẤT ĐAI

Phật ở Khoáng dã thành chế giới. Lục quần Tỳ kheo đào đất tu bổ giảng đường, bị cư sĩ chê bai vì hại nhiều mạng sinh vật. (Ở Ấn Độ, có Kỳ na giáo giữ giới sát sinh rất quá khích. Những tu sĩ này có lúc đi đường mang khẩu trang để phòng côn trùng bay vào miệng mũi, lại cầm theo cái chổi để quét chỗ mình sắp đặt chân, để khỏi dẫm phải sâu kiến. Phật chế giới này là do Tỳ kheo gặp phải sự chê bai của cư sĩ đệ tử những vị này).

11. CHẶT PHÁ CÂY SỐNG

Lúc Phật ở thành Khoảng dã, có một cây lớn bị Tỳ kheo chặt, gia đình vị thần cây mất chỗ ở, bông bế nhau đến khóc với Phật. Phật gọi các thần cây khác đến để dàn xếp cho vị này tạm trú, và chế giới cấm chặt phá cây sống (khi muốn đốn cây lớn, phải nói trước ba ngày để các phi nhân tìm chỗ khác ở). Nhân đây Phật kể chuyện vua rồng Y bát la xưa kia vì nổi sân khinh hủy giới pháp mà đọa làm rồng.

Một ngày nọ, đại chúng trông thấy vua Chuyển luân oai vệ đẹp đẽ đang từ từ tiến đến ra mắt Phật, thâm tâm ai cũng phát thêm địa vị ông ta. Nhưng khi ông đến, bị Phật quở: "Người vì không giữ giới đã bị đọa, nay còn dối trá hiện hình này nọ để gạt người. Hãy hiện nguyên hình ngay lập tức!".

Rồng nói: "Bạch Thế tôn, con có nhiều kẻ thù, nếu con hiện nguyên hình thì sợ chúng hợp lực kéo đến tấn công, con trốn tay không kịp".

Phật dạy, "Ta sẽ bảo Bồ Tát Kim Cương thủ bảo vệ cho ngươi".

Rồng vâng lệnh Phật, ẩn mất thân vua Chuyển luân rồi đến sau một ngọn núi lớn để hiện lại nguyên hình. Khi ấy một con rồng khổng lồ bày đầu, trên mỗi cái đầu mọc một cây Y bát la to lớn cành lá sum sê, từ sau núi lừ lừ trườn tới phía Phật và đại chúng. Cả thân hình rồng tuôn ra máu mù vì bị sâu dòi đục khoét, mùi hôi thối xông khắp. Đại chúng thất kinh hồn vía thưa hỏi lai lịch con quái vật, Phật dạy đó là Y bát la long vương, ban này vừa già làm vua Chuyển luân để lèo các người đày.

Nguyên vào thời Phật Ca diếp, nó làm một Tỳ kheo tinh thông ba tạng. Một hôm đang ngồi bất động giữa rừng, Tỳ kheo bị những cành cây y la tạt vào mặt mỗi khi gió thổi; nhiều lần chịu đựng như vậy ông tức mình đứng dậy kiểm cái mác chặt hết cành lớn nhánh nhỏ, lại còn la lên: "Phật Ca diếp ơi! Cái vật vô tri vô giác này, bứt nó đi thì có gì là hại, mà ông chế giới cho tôi khổ thế này!". Do tâm sân hận, khinh hủy giới luật như vậy mà Tỳ kheo bị đọa làm con rồng từ đây.

Y bát la long vương hỏi Phật, "Bạch thế tôn, đến chừng nào con mới thoát khỏi thân nghiệp báo này?".

Phật dạy: "Khi nào Phật Di lặc xuất thế". Rồng khóc nức nở, nước mắt chảy ra làm ngập mười bốn sông lớn. Phật bảo: "Ngươi hãy nín đi, kéo thiên hạ ngập lụt chết hết bấy giờ".

Rồng bảo, "Bạch Thế tôn, từ khi quy y Phật, con đã nguyện không làm hại chúng sinh, dù chi là một sinh vật nhỏ". Bèn nín khóc.

12. XÚC NÃO LỜI LẠ

(Nói lời khó hiểu để xúc não người khác).

Phật ở Câu diêm đi (Kosambi). Xiển đà mỗi khi bị chúng cư tử thì nói quanh co để xúc não, hoặc làm điều trái ngược; dù im lặng hay nói phở đều để xúc não người.

13. NHIẾC MẮNG TRI SỰ

Phật ở thành Vương xá, Tỳ kheo Tư địa ghét tri sự Đạp bà ma la, nên thường nói ông này có tham sân si sợ. Khi thì nói tại chỗ có thể nghe mà không trông thấy (như cách vách), khi thì nói tại chỗ có thể thấy mà không nghe rõ lời (như trông thấy Đạp bà ma la từ xa đi tới, Tư địa bèn nói với người khác). Các Tỳ kheo bạch Phật.

Tạp báo kinh kể chuyện, một hôm trên đường cùng đi với Anan, thấy một bà lão nô ti đang múc nước giếng, Phật bảo Anan đến xin nước cho ngài dùng. Bà trông thấy Phật bèn đến ôm chầm lấy, khóc gọi "Con ơi con!" Phật dạy Anan, trong nhiều đời kiếp, bà đã từng làm mẹ của ngài. Rồi Phật chuộc bà về cho theo Di mẫu xuất gia. Về sau, khi bà đác quả A la hán,

ngài cho chúng tăng biết trong một đời trước bà đã từng xuất gia làm ni chủ, nhưng do nghiệp mạng lị một vị ni đã đắc quả là "dòng dõi nô ti hạ liệt" mà phải rước quả báo làm nô ti. Bà cũng thường ngăn cản người khác bỏ thí, nên nhiều kiếp phải sinh vào nhà nghèo khó. Trong những đời kiếp làm con của bà, Phật cũng đã thường bỏ tiền ra chuộc bà về mỗi khi bà bị giặc phá tan gia sản và cướp bà đi.

14. TRÁI ĐỒ CHỖ TRÔNG

Lúc Phật ở Xá vệ, nhóm 17 Tỳ kheo nhỏ tuổi (Thập thất quần) trái đồ nằm ra giữa đất trông rồi bỏ đi không đẹp, bị gió thổi bay tứ tung.

15. TRÁI ĐỒ TRONG PHÒNG

Phật ở Xá vệ, một khách tăng đến xin ở lại, khi ra đi không đẹp chiếu mền cũng không nhờ người ở lại đẹp, nên bị hư hỏng. Phật nhóm tăng chế giới này.

16. CƯỖNG CHIÊM CHỖ NÀM

Phật ở Xá vệ. Nhóm 6 và Nhóm 17 đi đường; khi gần đến một thôn ấp, Nhóm 17 nhường Nhóm 6 vào thôn trước để tìm chỗ nghỉ, nhưng Lục quần bảo, cho các người tự tiện tìm chỗ trước đi, chúng ta ở đâu cũng được. Nhóm 17 đi trước tìm được chỗ nghỉ, quét sạch sẽ trái đồ nằm xong thì Nhóm 6 đi vào giành chỗ, ý thể lớn đuổi Nhóm 17 ra. Các chú nhỏ kêu khóc. Phật quở nhóm 6 và chế giới.

17. LỖI RA KHỎI PHÒNG

Cũng hai nhóm nói trên, nhưng lần này thì tại một ngôi chùa. Nhóm 6 đi đường nghỉ đêm, vào ngủ nhờ trong một ngôi chùa, gặp Nhóm 17 đã trái đồ nằm tứ tề trong một phòng dành cho khách trú (tục lệ này rất phổ thông bên Phật giáo Nam tông, chùa thường có chỗ dành cho người lỡ đường ở lại một đêm, bất kể tăng hay tục). Lục quần Tỳ kheo đến sau thấy chỗ tốt bên dưới Nhóm 17 đi ra. Trời đã tối, Nhóm nhỏ không muốn đi tiếp nữa, để nghỉ ở chung, nhưng Nhóm 6 viện dẫn giới Phật chế, lỗi các chú nhỏ ra khỏi phòng.

18. NÀM GIƯỜNG SÚT CHÁN

Phật ở Xá vệ, các Tỳ kheo nằm ngồi trên một căn gác gỗ, ván mục rớt xuống đụng nhằm đầu một Tỳ kheo ở tầng dưới, xảy ra tai nạn lưu huyết. Phật chế giới, trước khi nằm ngồi giường hay võng thì phải xem kỹ.

19. DỪNG NƯỚC CÓ TRÙNG

Phật ở Xá vệ, Tỳ kheo Xiển đà dùng nước ao để trộn hồ, cư sĩ trông thấy chê bai Tỳ kheo làm tổn hại những sinh vật trong nước. (Xem giới số 10 ở trên).

20. LỘP NHÀ QUÁ HẠN

Phật ở Xá vệ; Tỳ kheo Xiển đà làm một cái nhà ở bên bờ ruộng, đi xin tranh để lợp. Vì lợp quá nhiều lớp tranh, móng và vách yếu không chịu nổi nên cái nhà đổ xuống trên đám mạ mới cấy, làm hỏng ruộng mạ của dân. Cư sĩ chê bai Tỳ kheo tham lam.

21. ĂN QUÁ MỘT LẦN

Phật ở Câu tát la chế giới. Tại một thôn xóm không có tỉnh xá, một nhà giàu bỏ tiền ra làm một Nhà nghỉ đêm cho chư tăng du hành ngang đây muốn ở lại, sáng ra cúng dường một bữa trước khi lên đường đi tiếp. Nhóm 6 đi qua ở lại một đêm, sáng ra được dọn ăn ngon bèn ở tiếp, trở ngại cho khách tăng khác. Cư sĩ chê bai, Phật chế giới. Sau đó Xá lợi phát cũng đi đến một nhà nghỉ đêm, sáng ra bị ốm nhưng cũng không dám lưu lại, cứ ra đi nên bệnh càng tăng. Phật chế lại giới này, thêm câu "nếu không bệnh mà ăn quá một bữa".

22. ĂN THÀNH BIỆT CHÚNG

Phật ở Xá vệ, Nhóm 6 phạm. Giới này là để phòng sự kết bè đảng để lập tăng đoàn riêng, như Đề bà đạt da (phá tăng hòa hợp). Chỉ được ăn riêng một, hai hay ba người, nếu không có việc gì mà tách ra 4 Tỷ kheo trở lên ăn riêng thì phạm giới này.

23. NHẬN ĂN QUÁ PHẦN

Phật ở Xá vệ chế giới. Có một phụ nữ lấy chồng xa về thăm quê mẹ ở Xá vệ; khi sắp khởi hành để trở lại nhà chồng, cô làm nhiều bánh và lương khô để ăn dọc đường. Gặp một Tỷ kheo đến khát thực, nàng đem những thức ăn này ra cúng, các Tỷ kheo khác thấy vậy cũng đến xin. Cô gái hào tâm cứ làm bánh để cúng dường hết lớp này tới lớp khác, người chồng chờ mãi không thấy cô trở lại, cuối cùng bèn lấy vợ khác. Cha cô gái đến kể chuyện này với Phật.

Lại có một đoàn người đi buôn nghỉ tại một nơi, Tỷ kheo đến xin ăn được đồ ngon, về mách, các vị khác cũng đến xin. Thương khách tốt bụng vì phải đi mua sắm lại lương thực nên bị trễ hẹn, phải đi sau một mình, bị giặc cướp sạch sành sanh. Do vậy, Phật chế giới này, cấm ăn lương thực của người đi đường.

24. ĂN LÚC PHI THỜI

Phật ở Xá vệ chế giới. Tỷ kheo Nan đà và Bạt nan đà vào thành xem hát trở về tối mới đi xin ăn. Ca lưu đà đi cũng đi xin khi mặt trời đã lặn. Vào một nhà họ, gặp một phụ nữ mang thai đang đứng một mình sau bếp, thấy tôn già lù lù đi tới nghe răng cười, để lộ hàm răng trắng toát trong bóng đêm không thấy thân hình (vì tôn già da đen, nên có biệt hiệu là Ưu đà đi đen như quạ), phụ nữ sợ quá la lên: "Ồ con quý, con quý!"

Tôn già nói, "Không phải quý đâu, đây là Tỷ kheo đi khát thực".

Bà kia hoảng hồn mắng: "Cha Tỷ kheo hãy chết đi, mẹ Tỷ kheo hãy chết đi! Thà lấy con dao bén mổ cái bụng của người đi, còn hơn là vì cái lỗ bụng mà đến nhà người ta xin ăn vào buổi tối, làm cho người ta sợ hết hồn!".

Sau đó người phụ nữ này do cơn kích động mà bị sảy thai. Phật nhân đây chế giới quá ngộ không được đi khát thực, và cấm ăn phi thời, nghĩa là ăn sau giờ ngộ.

25. ĂN ĐỒ CÁCH ĐÊM

Phật ở Vương xá. Bấy giờ có Tỷ kheo Ca la làm biếng khát thực mỗi ngày, nên đi xin một lần để dành ăn nhiều ngày. Vào giờ ăn sáng ăn trưa, không thấy Tỷ kheo Ca la vào nhà ăn để cùng san sẻ đồ ăn khát thực, chúng Tỷ kheo hỏi nhau: "Su huynh ấy biến đâu mất, mà không vào nhà ăn? Bị bệnh, hay đã hoàn tục, hay bị giặc bắt, bị cọp vồ?". Hỏi ra mới biết ông ăn đồ cách đêm, vài ngày mới lại đi khát thực một lần. Chúng Tỷ kheo bạch lên Đức Thế Tôn, Phật chế giới.

26. ĂN ĐỒ KHÔNG MỜI

Phật ở Xá vệ. Có vị Tỷ kheo khô hạnh, sống bằng y thực lượm nhặt của người ta vớt. Trong thành có đám cúng cô hồn, ông đến lấy những vật thực người ta đang bày cúng để ăn, vì nghĩ rằng trước sau gì họ cũng vớt. Bị cư sĩ chê bai.

Tôn già A na lật (Anurudha, còn dịch âm A nâu đạt) cũng theo hạnh ấy, một hôm trông thấy một phụ nữ đem đồ cúng ra tung vãi giữa đất trống cho chim thú ăn. Ngài đi theo bà ấy bên gót, dùng thần lực khiến cho chim thú không dám lại vàng, rồi đến thu nhặt. Phụ nữ thấy đồ ăn của mình rải ra không được chim thú nào chiêu cổ vì sự xuất hiện của tôn già, lấy làm tức giận. Trở về tôn già kể lại thành tích, bị Phật quở rồi chế giới: "Không được không thu thực mà bỏ đồ ăn thức uống vào miệng", nghĩa là Tỷ kheo ăn uống gì phải do có người mời trước.

27. ĐI KHÔNG DẶN LẠI

Phật ở Xá vệ. Có một trưởng giả trong thành vốn là bạn thân của tôn giả Bạt nan đà, nên ông ta vì tôn giả mà thỉnh tất cả tăng chúng đến nhà ông thọ thực. Đến giờ ăn, tất cả tăng chúng đều tụ họp đông đủ tại nhà trưởng giả, chỉ thiếu Bạt nan đà, nên thí chủ vẫn chưa chịu dọn thức ăn. Gần đến giờ ngộ tôn giả Bạt nan đà mới xuất hiện nói "Chư hiền hãy cứ tự nhiên, tôi đã ăn trước rồi". Phật biết chuyện, chế giới.

28. NHÀ ĂN NGỒI DAI

Phật ở Xá vệ chế giới. Tôn giả Ca lưu đà di lúc còn tại gia đã quen một cô gái đẹp, hai người để ý nhau. Khi cô này có chồng, tôn giả ôm bát đến nhà khát thực, người chồng sai vợ đem thực phẩm cúng dường. Ăn xong tôn giả chưa chịu đi mà còn ngồi lại cả kẻ để ngỗng một hồi với "người tình cũ". Thấy chướng tai gai mắt, người chồng mắng cho một trận rồi bỏ nhà ra đi. Một Tỷ kheo đến khát thực tình cờ trông thấy cảnh ấy, về bạch Phật. Phật quở trách đương sự và chế giới: Tại nhà thí chủ, không được ngồi dai, cũng không được ngồi cách xa cửa ra vào quá một tầm tay.

29. NHÀ ĂN NGỒI KHUẤT

Cũng tôn giả Ca lưu đà di với nhà cư sĩ nói trên. Khi nghe Phật cấm ngồi cách cửa quá xa, tôn giả lần này tìm cách ngồi nói chuyện với vợ cư sĩ khuất sau cánh cửa, để khỏi phạm giới. Một Tỷ kheo khác đến trông thấy, về bạch Phật. Phật chế thêm giới cấm ngồi tại chỗ khuất.

Thập tụng luật kể, có con chó bỏ nhà mình sang nhà khác xin ăn, bị chủ nhà đánh đuổi. Khi cả hai đều chết xuống âm phủ, con chó kiện với Diêm vương: "Ông ấy ý để làm người đã đánh đuổi tôi thậm tệ, trong khi tôi không vi phạm phép tắc của loài chó".

Diêm vương tò mò hỏi: "Thế nào là phép tắc của loài chó?".

Con chó nói: "Tại nhà chủ, thì tôi đi khắp nơi bằng cả cái đầu, bốn cẳng và sải cái đuôi ra về vậy tự do. Nhưng đến nhà lạ, bao giờ tôi cũng đứng thập thò để cái đuôi ngoài cửa, chỉ đưa đầu vào trước đánh hơi, chủ có vui về cho phép thì tôi mới vào. Thế đấy là phép tắc của loài chó". (Khi một bầy chó chơi đánh nhau cũng vậy, con nào cụp đuôi xuống thì những con khác biết nó đã đầu hàng, không quay rầy nó nữa).

Diêm vương hỏi: "Bây giờ ngươi muốn ta trừng phạt người kia cách gì?".

Chó thưa: "Xin cho ông ta đầu thai làm một người có quyền cao chức trọng".

- "Tại sao?".

- "Vì có quyền thế địa vị thì dễ làm nhiều việc ác ôn thất đức rồi phải đọa. Xưa kia tôi cũng là một kẻ có chức quyền, vì làm nhiều sự ác mà phải đầu thai làm súc sinh".

Phật dạy, chó còn biết phép tắc, giới hạn của mình, huống chi con người.

30. NGỒI CHUNG CHỖ TRƯỚC

Phật ở Xá vệ chế giới, do tôn giả Ca lưu đà di phạm. Ông cùng ngồi với vợ cư sĩ ở chỗ trống vắng. (Xem từ giới 28 trở đi).

31. ĐUỔI NGƯỜI ĐI ĐI

Phật ở Xá vệ. Bạt nan đà gây gổ với một Tỷ kheo khác bị thua, ôm hận, sau đó trả đũa bằng cách rủ ông này cùng đến một thôn xóm khát thực, hẹn sẽ có thực phẩm tốt. Khi ông này đi theo, tôn giả đưa đến một nơi không ai cúng thứ gì. Bạt nan đà bảo: "Thông thường ta đi khát thực không bao giờ gặp xui như vậy. Thôi ngươi hãy đi riêng ra, ta cũng đi chỗ khác kiếm thức ăn".

Tỳ kheo kia một mình về đến tịnh xá thì đã quá giờ, phải nhịn đói, trong lúc ấy Bạt nan đã đi đến nhà quen, bảo dọn cơm ăn.

32. QUÁ HẠN THỌ THUỐC

Phật ở Thích sí sấu, vườn Ca tì la vệ. Bấy giờ Thích Ma ha nam anh của tôn giả A na luật (em chú bác với Phật lúc còn tại gia) thỉnh chúng tăng đến nhà thọ thực trong bốn tháng an cư. Nhóm 6 Tỳ kheo ganh tị, bảo Ma ha nam chỉ cúng đồ tốt cho những vị thượng tọa mà thôi, dành đồ xấu cho hạ tọa. Cư sĩ nổi sân, đuôi nhóm 6, mắt tín tâm, tuyên bố không cúng dường nữa. Phật chế giới quá hạn tháng hạ an cấm tiếp tục đến nhà cư sĩ mà thọ thuốc (kể luôn thực phẩm). Về sau Ma ha nam hối hận, đến thỉnh chư tăng trở lại nhận đồ cúng, nhưng các Tỳ kheo không dám đi, cũng không dám nhận phần thực phẩm người ta cúng. Do đó Phật đã chế lại giới này nhiều lần, thêm các trường hợp "cánh thỉnh" (lại mời nữa), "phần thỉnh" (chia ra từng phần cúng mỗi vị), "tận hình thọ thỉnh" (tình nguyện còn sống là còn cúng cho tỳ kheo) vân vân.

33. ĐI XEM QUÂN TRẬN

Phật ở Xá vệ, Nhóm 6 nhân an cư xong, đi du hành trông thấy vua Ba tư nặc đang bày binh bố trận, bèn đứng lại coi. Vui hỏi, "Các đại đức có việc gì mà đến đây?".

- "Không có việc gì, chúng tôi chỉ đứng coi chơi cho biết".

Vua bắt mẫn, đuôi khéo bằng cách gửi vài món quà cho họ đem về cúng dường Phật. Khi mang quà trở về hầu Phật, Phật biết chuyện này quở trách và chế giới "Không được đi xem quân trận".

Về sau, có hai viên quan sắp đem quân ra trận, đến thỉnh tôn giả A nan vào trại binh thuyết pháp cho quân sĩ. Tôn giả nghi sợ phạm giới. Phật chế lại giới này, cho phép nếu có việc cần thì được đi.

34. TRONG QUÂN QUÁ HẠN

Phật ở Xá vệ, nhân Phật cho phép vào trong trại quân, Nhóm 6 theo tôn giả A nan đi vào trại. Trong khi tôn giả thuyết pháp thì Nhóm 6 ba hoa với quân sĩ về binh trận chiến lược, và xong việc cũng còn lưu lại trong quân. Cư sĩ chê bai, Phật chế giới nếu có việc cũng không được ở quá ba đêm.

35. XEM QUÂN GIAO CHIẾN

Lục quần Tỳ kheo khi ở trong quân bèn đi coi binh lính tập trận. Có một người bị tên bắn trúng, được đồng bạn băng bó đặt trên cang khiêng về chùa. Cư sĩ hỏi biết nguyên do, đã không thương còn chê đáng kiếp. Phật chế giới, khi có việc đến trong quân, cũng cấm coi binh lính tập dượt.

36. UỐNG CÁC THỨ RƯỢU

Phật ở Xá vệ. Một hôm nhân theo Phật và chúng Tỳ kheo đi qua một thôn ấp, tôn giả Thiện lai (Sagata, Sa già đà) hàng phục được một con độc long tại địa phương thường quấy phá tàn hại dân lành. Sau khi cúng dường Phật và chúng tăng, dân chúng xin phép Phật thỉnh "người hùng" lưu lại để thắt đai. Họ dọn nhiều rượu, tôn giả quá chén, người ta phải dìu ông về chùa, say túy lúy cần khôn. Phật và A nan tắm rửa thay y phục cho Thiện lai và đặt ông lên giường. Ông vẫn chưa tỉnh rượu, ú ớ quay chân về phía Đức Thế Tôn. Thấy chúng Tỳ kheo xúm lại coi, Phật hỏi: "Này các Tỳ kheo, giờ đây Thiện lai còn có khả năng hàng phục được độc long chăng?".

- "Bach Thế tôn, bây giờ y không thể hàng phục cả đến một con rắn nhỏ, nói gì đến rồng!". Nhân đây Phật chế giới cấm rượu.

37. ĐUA GIỖN TRONG NƯỚC

Phật ở Xá vệ chế giới, Nhóm 17 Tỳ kheo phạm. Một hôm, khi cùng với Mạt lợi phu nhân ngồi trên lầu cao, vua trông thấy nhóm 17 đang đua giỡn tạt nước vào nhau trong lúc tắm. Vua Ba tư nặc chưa tin Phật pháp, thấy vậy sinh tâm phi báng bèn chỉ cho phu nhân xem mà nói: "Phu nhân hãy nhìn xem các ruộng phước quý hóa của bà kia kia!".

Bà chống chế: "Các vị ấy tuổi còn trẻ, mới tập sự ấy mà". Rồi phu nhân lẳng lặng cho người đến bạch Phật sự vụ ấy. Trong Nhóm 17 có vị đã chứng đạo, biết tâm niệm của vua và hoàng hậu bèn thẳng lên hư không, làm các phép thần biến.

Mạt lợi phu nhân liền chỉ cho vua xem mà nói: "Bệ hạ hãy nhìn xem những người bệ hạ báng bô kia!".

38. THỌC LÉT NGƯỜI KHÁC

Phật ở Xá vệ, Nhóm 6 phạm. Một vị trong Nhóm 6 nhân lúc chơi đùa, đã thọc lét một vị trong Nhóm 17 cưỡi tới nổi chết ngất. Phật nhân đấy chế giới.

39. KHÔNG NGHE CAN GIÁN

Phật ở Câu diệm di, trong vườn Cù sư la chế giới. Tỳ kheo Xiển đà phạm.

40. NHÁT CHO NGƯỜI SỢ

Lúc Phật ở thành Ba tra lợi phát (Pataliputra) phía nam sông Hằng, ngài được thi giả là Nagapala (Long hộ) hầu cận. Một đêm nọ, Phật kinh hành giữa rừng cho đến quá nửa đêm, làm tôn giả phải thức theo. Ông này ý nhất cho Phật sợ mà đi ngủ, bèn lấy cái y trùm lên đầu ngồi thụp sau hốc cây, đợi lúc Phật tới gần sẽ nhảy ra hù. Khi ông vừa ngồi xuống thì Đức Thế Tôn đã đến bên hỏi nhỏ: "Này Tỳ kheo Nagapala, người định làm trò gì đấy?" Ông hoảng hồn vĩa đứng lên bỏ chạy. Sáng hôm sau, Phật nhóm tăng thuật lại chuyện này, và chế giới.

41. TẮM DƯỚI NỬA THÁNG

Phật ở thành Vương Xá, Nhóm 6 Tỳ kheo phạm. Bấy giờ vua Ba tư nặc kính Phật trọng tăng nên để chúng Tỳ kheo được tự do vào xứ dụng hồ tắm trong cung. Nhóm 6 Tỳ kheo vào tắm nhiều lần, trở ngại người khác. Nhân đấy Phật chế giới.

42. ĐỐT LỬA ĐẤT TRỐNG

Phật ở Khoáng dã thành, Nhóm 6 Tỳ kheo tụ tập đốt lửa lên sưởi. Trong bọng cây có con rắn lớn chui ra, Nhóm 6 la lớn, cầm các que lửa ném tứ tung, làm cháy nhà thiên hạ. Phật chế giới.

43. GIẤU CHƠI VẬT DỤNG

Phật ở vườn Cấp cô độc, Nhóm 6 phạm. Một hôm, vào ngày tăng chúng được mời ăn tại nhà cư sĩ, Nhóm 17 thu xếp y bát để một góc rồi ra vườn đi bách bộ chờ giờ khởi hành. Nhóm 6 Tỳ kheo muốn trêu chọc trẻ nhỏ nên giấu hết đồ đạc của các vị này. Khi đến giờ, Nhóm 17 đi tìm kiếm khắp nơi không thấy y bát, khóc um lên. Phật quở trách Nhóm 6 và chế giới.

44. DỪNG KHÔNG HỎI CHỦ

Phật ở Xá vệ, Nhóm 6 có quá nhiều y phải làm phép tịnh thí. Sau khi tịnh thí, muốn mặc phải hỏi chủ (mặc dù các y ấy mình vẫn giữ). Nhóm 6 không theo quy ước này, Phật chế giới.

45. DỪNG Y MỚI NGUYÊN

Phật ở Xá vệ chế giới. Nhóm 6 mặc y mới màu trắng đi đường, bị cư sĩ mĩa mai rằng trông giống các đại thần. Phật chế giới không được mặc y trắng, phải nhuộm các màu hoại sắc.

Ngũ phần thì nói y mới cần phải làm dấu cho dễ nhận, gọi là "điểm tịnh" ba chấm, như ngày nay ta thêu tên. Nguyên nhân như sau. Một hôm có đoàn Tỳ kheo an cư xong, về Xá vệ đánh lễ Phật. Họ cùng với đoàn thương khách lúc đi qua một khu rừng, bị giặc cướp hết hành lý và y phục mang trên người (ngày nay gọi là trần lột). Khi đoàn người đi ra công rừng, các quân canh thấy Tỳ kheo mất hết y bát, hỏi ra biết đã bị cướp. Biết vua Ba tư nặc mộ Phật, nếu để các Tỳ kheo về nói đã bị cướp thì vua sẽ trị tội họ không bảo vệ dân lành. Toán quan quân bên nói cả đoàn người hãy ngồi lại, đợi họ đi truy lùng bắt bọn cướp. Sau một hồi săn tìm, bắt gặp bọn cướp giấu hàng trong một khu rừng lân cận, họ tịch thu hết tang vật đem về. Các thương gia đều mừng rỡ lấy lại được hàng hóa sau khi khai báo cho quan quân. Còn một đồng vải vóc và y phục (tức những tấm vải để quấn quanh mình, tăng cũng như tục, theo cách phục sức của Ấn Độ) thì họ để ưu tiên cho các Tỳ kheo đến nhận. Tỳ kheo không thể phân biệt y của mình với vải mới của đoàn thương gia lấy trước. Những người buôn lâu cá nhận hết các tấm y mới nhất, để lại toàn đồ cũ rách cho các Tỳ kheo. Biết mình hổ, nhưng trước sự đã rồi các Tỳ kheo đành mang y rách tươm trở về vườn Cấp cô độc. Các cư sĩ hỏi: "Mùa an cư vừa xong, tại trú xứ an cư không có ai cúng gì hay sao mà chư đại đức ăn mặc tồi tàn thế kia về hầu Phật?".

Các Tỳ kheo thuật lại chuyện như trên. Những cư sĩ có người cảm phục, song cũng có người bĩu môi chê trách: "Tỳ kheo tự nhận là biết pháp biết luật, nhưng đến tâm y của mình khoác trên người mà cũng không nhận ra, thì làm ăn nổi gì? Quả là những người chẳng được tích sự gì cả".

Nhân đây Phật chế giới phải "điểm tịnh" để dễ nhận ra y của mình.

46. CỎ GIẾT SỨC SINH

Phật ở Xá vệ chế giới. Tôn giả Ca lưu đà di mỗi khi tọa thiền thường bị quấy rầy vì bầy quạ bay đến kêu òm tòi. Tức mình, ông bèn thủ sẵn một cái ná và một đồng hạt "bi lồi" để bắn chim. Vốn có tài thiện xạ bá phát bá trúng, ông làm chết vô số quạ đang bay. Khi cư sĩ vào vườn thấy thân chim nằm ngổn ngang hỏi ra mới biết do ngài bắn chết, họ chê bai Tỳ kheo thiếu tâm từ.

47. UỐNG NƯỚC CÓ TRÙNG

Phật ở Xá vệ chế giới uống nước ao hồ phải lọc kéo làm chết nhiều chúng sinh. Có hai Tỳ kheo sau mùa an cư về hầu Phật, đi đường quên đem dây lọc nước. Một ông vâng lời Phật dạy, thả chết không hủy phá giới Phật đã chế. Do vậy ông chết khát, và ngay lúc đó được sinh lên trời. Vừa tái sinh vào thiên giới, ông biết được do nhân giữ giới mà được tái sinh thù thắng, nên vị trời này liền bay xuống rừng Kỳ đà đánh lễ Phật, nghe Phật thuyết pháp và chứng quả. Tỳ kheo kia uống nước ao xong, chôn bàn rồi tiếp tục lên đường. Khi đến nơi Phật, ông khoe. "Bạch Thế tôn, con nhờ phước tiền uống nước ao mà được gặp Phật. Tỳ kheo kia giữ chặt giới cấm nên chết khát".

Phật dạy: "Tỳ kheo kia đã gặp ta từ lâu. Ngay lúc Tỳ kheo kia chết, ông ấy đã được gặp Như lai do đức tinh thuần tịnh. Còn người tuy thấy ta mà kỳ thực, xa cách ta muôn trùng".

48. LÀM BUỒN NGƯỜI KHÁC

Lục quần Tỳ kheo phạm. Lúc Phật ở Xá vệ, Nhóm 17 đến hỏi Nhóm 6 về cách làm thế nào để chứng các quả Dự lưu, Nhất lai cho đến a la hán. Nhóm 6 bảo: "Chết chừa, sao các người đại thế? Hỏi như vậy là phạm giới tội rất nặng".

Nhóm 17 đâm lo sợ phiền não, bèn đi đến hỏi một vị khác: "Chúng con đã hỏi như vậy, thì phạm tội gì, tội ấy thuộc vào thiên thứ mấy trong Năm thiên?".

Trưởng lão nói, "Không phạm gì cả. Ai bảo người nói như thế là phạm tội?" Khi biết chuyện, Phật chế giới.

49. CHE GIẤU TỘI NẶNG

Phật ở Xá vệ chế giới. Bạt nan đà chơi thân với một Tỳ kheo, kể cho nghe vị này các tội tăng tàn mà ông đã phạm, và dặn đừng cho ai biết. Về sau hai người giận nhau, Tỳ kheo đem tội tăng tàn của Bạt nan đà nói giữa chúng tăng. Tăng hỏi làm sao mà ông biết được, Tỳ kheo nói chính đương sự cho biết, nhưng vì lúc ấy đang chơi thân nên giấu giùm. Nay tức giận mới nói. Phật nhân đây chế giới, biết người ta phạm mà mình che giấu thì mình cũng phạm tội.

50. KHƠI LẠI TRANH CÃI

Phật ở Xá vệ. Nhóm 6 Tỳ kheo thường gọi lại những sự tranh cãi đã được tăng giải quyết xong; làm cho ai chưa cãi nhau khởi sự cãi, cãi rồi thì không chấm dứt được.

51. HẸN ĐI VỚI GIẶC

Phật ở Xá vệ, khi các Tỳ kheo từ Xá vệ đi Tỳ xá lý, có một đoàn buôn lậu xin hẹn cùng đi để lọt qua các trạm kiểm soát. Tỳ kheo nhận lời cho đi chung. Khi quan quân truy lùng bọn buôn lậu để bắt, toàn bộ đoàn người đi cùng chuyên đều bị giải về kinh trị tội. Quan tra hỏi các Tỳ kheo, "Khi hẹn nhau cùng đi, các vị có biết đây là bọn người buôn lậu không?"

Tỳ kheo đáp "Biết mới cho đi, vì chúng hi vọng khỏi bị bắt".

Căn cứ luật pháp, thì các Tỳ kheo ấy đáng tội tử hình, nhưng nhờ uy thế của Phật mà họ được tha. Phật chế giới, nếu biết là giặc thì không được cùng đi chung.

52. CHỐNG CAN NÓI CẢN

Phật ở Xá vệ, Tỳ kheo A lê tra (Ariththa) phạm. Vị này có ác kiến, cho rằng dâm dục không có hại gì cho đạo giải thoát. Các Tỳ kheo quở trách, bạch Phật. Phật chế giới.

53. THEO NGƯỜI CÓ TỘI

Tức là tội nói bậy như trên. Phật ở Xá vệ chế giới. Nhóm 6 cung cấp vật thực cho A lê tra, bầu bạn với vị này trong lúc ông bị tăng yết ma quở trách mà chưa sám hối.

54. DUNG KẸ BỊ ĐUỔI

Phật ở Xá vệ, Bạt nan đà có hai đệ tử sa di là Karma va Mahurja có ác tà kiến như trên (số 52); bị đại chúng đuổi ra khỏi chùa. Nhóm 6 biết vậy mà cứ dung túng hai sa di ấy. Phật chế giới.

55. CHỐNG CỤ KHUYÊN HỌC

Phật ở Câu diêm di chế giới. Bảy giờ Tỳ kheo Xiển đà phạm giới tội, được chúng tăng như pháp can gián mà không phục túng, lại bảo: "Tôi không học giới đó. Tôi sẽ chờ gặp người giỏi Luật hỏi cho ra lẽ rồi mới học."

56. HỦY BẢNG GIỚI LUẬT

Phật ở Xá vệ. Nhóm 6 thấy chúng tăng tụng Giới luật thuộc lâu lâu thì sợ họ y luật vạch rõ các tội mình đã phạm, bèn nói: "Chư hiền, các vị cần gì phải tụng hết ngũ thiên thất tụ, tất cả giới tội linh tinh? Chỉ nên nói 4 pháp ba la di, 13 tăng tàn là đủ. Các giới tội khác không quan trọng, nói lên chỉ tỏ mặt thì giờ, lại kiến cho người ta phiền não hổ thẹn hoài nghi". Các Tỳ kheo bạch Phật, Phật chế giới.

57. SỢ NÊN NÓI TRƯỚC

Phật ở Xá vệ, một vị trong Nhóm 6 sợ bị kết tội, nên đến trước một vị thanh tịnh tăng mà nói: "Hiền giả, nay tôi mới biết đó là một giới tội Phật đã chế. Phật cũng thường dạy rằng không biết thì không phạm tội". Tỳ kheo bạch Phật, Phật dạy nói như vậy còn phạm nặng hơn, chớ thêm một tội vô tri, vì lâu nay vào các thời tụng giới không dụng tâm nghe kỹ.

58. YẾT MA RỜI HÓI

Phật ở thành La duyet, vào một mùa an cư. Đạp bả ma la làm tri sự giới, tận tâm với chúng tăng, y phục ông ta lại rách nát, nên chúng tăng yết ma để thưởng cho Đạp bả ma la tấm y đẹp (y công đức) mà cư sĩ đem đến cúng. Yết ma xong, Nhóm 6 lại bảo chúng tăng thiên vị, đem y cúng chung mà thưởng riêng cho một người. Phật chế giới, nếu khi tăng yết ma mình không phát biểu thì coi như đã chấp thuận, về sau cấm bàn.

59. KHÔNG NÓI GỬI DỤC

Phật ở Xá vệ. Nhóm 6 phạm. Khi chúng rằm sắp nhóm họp để bàn luận về giới, Nhóm 6 sợ bị cử tội nên cứ tìm cơ bỏ đi trước, chúng mời ở lại cũng không ở. Phật chế giới, muốn đi phải gửi dục (bày tỏ sự hoàn toàn đồng ý với cách xử đoán của chúng tăng, về sau sẽ không khiếu nại).

60. GỬI DỤC RỜI HÓI

Phật ở Xá vệ. Nhóm 6 có người phạm giới tội, họ sợ bị cử nên theo nhau không rời (để bênh vực cho nhau).

Chúng tăng nhóm họp lúc họ đồng đủ để yết ma. Họ viện cố bận may y không đến, tăng bảo họ không tới thì hãy cử một đại diện, những vị khác gửi dục cũng được. Một vị trong Nhóm 6 được cử đi dự yết ma, khi về mặt buồn sầu nói: "Tăng yết ma chính là để cử tội tôi". Nhóm 6 nghe vậy, mặc dù đã gửi dục mà vẫn la oai oái lên rằng yết ma không thành, chúng tôi không đồng ý. Phật chế giới, đã gửi dục rồi thì phải rán chịu.

61. NGHE LÉN MÁCH LÈO

Phật ở Xá vệ, Nhóm 6 phạm. Họ nghe lén, đem lời người này đi nói với người kia và ngược lại; làm cho tăng chúng rối loạn, bất hòa.

62. ĐÁNH TỖ KHEO NI

Phật ở Xá vệ, Nhóm 6 giận đánh đập một vị trong Nhóm 17, làm cho vị này la khóc om sòm.

63. TẮT TỖ KHEO NI

Phật ở Xá vệ, Nhóm 6 nắm tay lại để hãm dọa một chú nhỏ trong Nhóm 17, làm như sắp giáng một cú đấm. Vị này sợ hãi la khóc.

64. VỤ KHÓNG TỘI NẶNG

Phật ở Xá vệ, Nhóm 6 vu cho Nhóm 17 phạm tội tăng tàn (mai mối, v.v...)

65. VÀO CỬA CUNG VUA

Phật ở Xá vệ, Tỳ kheo Ca lưu đà đi một hôm vào cung vua sớm, trông thấy Mạt lợi hu nhân bị rớt y phục, về khoe âm lên là "Tôi đã trông thấy tận mắt vật báu của vua Ba tư nặc". Chúng Tỳ kheo không hiểu đó là vật gì, nghe Ca lưu đà đi kể mới hiểu ra, liền bạch Phật. Phật chế Tỳ kheo không được đi vào nội cung.

Phật dạy Tỳ kheo vào nội cung có mười điều hại.

1. Khi Hoàng hậu cười với Tỳ kheo, vua nghi giữa hai bên có tình ý.
2. Nếu sau đó Hoàng hậu có bầu vua sẽ nghi không phải con mình.
3. Nếu trong cung có mất vật gì quý báu, cũng nghi Tỳ kheo lấy.
4. Việc bí mật trong cung bị tiết lộ ra ngoài cũng nghi cho Tỳ kheo.
5. Khi vua bỏ con trưởng lập con thứ, thái tử sẽ nghi do Tỳ kheo xúi.
6. Khi thái tử giết cha để cướp ngôi, người ta sẽ nghi Tỳ kheo chủ mưu.
7. Đại thần mất chức cũng nghi vì Tỳ kheo mà ra nông nổi.
8. Quan nhỏ thành quan lớn (tàn ác) chúng sẽ nghi là do Tỳ kheo tiến cử.
9. Vua có đi chinh phạt nơi nào, người ta cũng nghi do ông Tỳ kheo thân cận vua bày đặt để làm khổ dân.
10. Vinh hoa phú quý để làm cho Tỳ kheo hoàn tục.

Phật kể xưa có Tỳ kheo bị tấn xuất, sầu khổ đi lang thang gặp một con quỳ cũng đang bị Tỳ sa môn thiên vương trục xuất khỏi thiên giới, đang bay lơ lửng tìm cái ăn. Quỳ dụ tỳ kheo leo lên lưng mình, để thiên hạ ch3 thấy người không thấy quỳ, sẽ tương Tỳ kheo có thần thông, cúng dường trọng hậu. Rồi khi được đồ cúng, Tỳ kheo cùng quỳ chia nhau. Tỳ kheo bằng lòng, leo lên vai cho quỳ mang đi. Trông thấy Tỳ kheo ngồi ngất ngưỡng giữa hư không, thiên hạ cho là thần thánh, đem phẩm vật cúng dường. Quỳ chớ Tỳ kheo về lại chùa cũ, nơi ông ta bị tấn xuất. Dân chúng thấy vật trách chúng tăng không có mắt, nhè trục xuất một người đác đạo như thế. Họ rước ông trở về chùa để lễ bái cúng dường. Sau đó đó mang Tỳ kheo lên vai đi ra gặp ngay Tỳ sa môn thiên vương cùng đoàn tùy tùng đang tuần hành trên không, quỳ hoảng hồn ù té chạy, hắt Tỳ kheo té nhào xuống đất, bắt tinh.

Do vậy, Phật dạy Tỳ kheo không nên dựa thế lực thần quyền vì khi quyền lực ấy trúc đổ hay bị hạ bệ, Tỳ kheo cũng trúc theo.

66. CÀM LẤY BÁU VẬT

Phật ở Xá vệ, có cư sĩ đi đường ngủ lại, sáng sớm ra đi bỏ quên một bao vàng. Tỳ kheo đến sau trông thấy giữ giữ, với ý định sẽ trả lại khổ chủ. Đang cảm thì chủ trở lui tìm, Tỳ kheo đưa ra. Ông ta kiểm lại số vàng và hô hoán lên là đã mất bớt một nửa. Tỳ kheo nói chưa hề động tới số vàng trong bao. Người kia vẫn khẳng khăng bảo Tỳ kheo lấy trộm, đưa nhau đến quan xử. Việc đưa lên thấu vua Bà tr nặc, vua nói: "Nếu Tỳ kheo có làm mất của người bao nhiêu vàng, cứ khai ra, ta sẽ cho lấy vàng trong kho hoàn lại cho người, chớ có làm ồn nào nào loạn vị ấy".

Người kia thấy vậy khai trong bao của y khi trước có đến hai ngàn lượng. Vua cho người vào lấy đủ số bỏ vào bao thì thấy cái bao của y không thể nào chứa nổi chừng ấy vàng. Có chứng cứ rõ ràng người ấy khai gian, vua bèn tịch biên tác cả vàng và gia sản của y, vì tội đã vô ơn, lại còn khai man và vu khống.

Cư sĩ chê bai Tỳ kheo gây chuyện khiến cho kẻ kia bị phá sản. Do đó Phật chế giới cấm cầm bảo vật.

Một hôm, Mạt lợi phu nhân treo nơi gốc cây chuối trang sức quý giá bà đang đeo trước khi vào vườn Cấp cô độc đánh lễ Phật. Khi về tới nội cung bà mới nhớ ra đã quên lấy lại xâu chuối; toan sai người đến tìm, nhưng nghĩ lại sợ nếu tìm không có, người ấy sẽ nghi là chúng tăng lấy, mang tội hủy báng tam bảo. Trong lúc ấy một Tỳ kheo đi dạo vườn trông thấy chuối ngọc, đắm nghĩ không dám cầm. Phật bảo lấy giữ giữ cho bà vợ vua, và chế lại giới này: "Trừ khi trông thấy của báu có chủ bỏ quên trong chùa, thì nên giữ giữ cho họ".

Lại có Tỳ kheo đến nghi nhờ tại một nhà thợ kim hoàn, chủ nhà quên cất vào tủ, cứ để vàng bạc la liệt mà giao phòng cho Tỳ kheo. Tỳ kheo không dám động đến của báu vì sợ phạm giới Phật chế, mà cũng không dám ngủ vì sợ trộm vào lấy mất. Ông ngồi thức suốt đêm để canh vàng cho chủ nhà. Về bạch Phật, Phật lại chế giới này, thêm câu "trừ tại chỗ mình ở nhờ" (ký túc xứ) nếu thấy báu vật mình biết có chủ, mà có thể bị trộm, thì nên lấy cất vào một nơi an toàn trước khi đi ngủ.

67. VÀO XÓM PHI THỜI

Phật ở Xá vệ chế giới. Bạt nan đà vào xóm ngoài giờ khất thực để đánh cờ, bị cư sĩ chê bai.

68. LÀM GIƯỜNG QUÁ HẠN

Phật ở Xá vệ chế giới. Ca lưu đà đi làm một cái giường cao lớn, biết Phật sắp đi qua ông bày ra giữa đường chờ ngài đến để khoe: "Bạch Thế tôn, xem con có giường cao tốt". Phật quở, và cấm làm giường cao quá.

69. ĐÓN BÔNG ĐỘN NỆM

Phật ở Xá vệ, Nhóm 6 đi xin bông tơ tằm về độn gối, nệm lớn nhỏ đủ cỡ, phải mất thì giờ hong phơi, đập giũ bụi bặm. Phật cấm dùng tơ tằm và lông thú để độn bông độn nệm, vì xa xỉ, thiếu từ tâm, mất vệ sinh và chướng ngại sự tọa thiền, hành đạo.

70. ĂN CÁC THỨ TÔI

Phật ở thành Tỳ xá lý (Vaisali) chế giới. Tỳ kheo ni Thâu la nan đà đến xin tòi tại vườn tòi của một thương gia. Sau khi nhờ cho ni cô đủ số tòi cần dùng, ông chủ ra đi, giao vườn tòi cho người trông giữ. Thâu la nan đà về chùa, các đệ tử xúm lại xin tòi, cô chỉ họ tới vườn kia mà nhổ. Chủ vườn tòi chưa về, gia nhân không cho. Các ni cô về thưa lại, Thâu la nan đà cùng đám đệ tử kéo đến vườn. Cô bảo người giữ vườn, hãy để cho chúng ta nhổ tòi vì chủ nhà người là chỗ thân tình, đã bảo ta cần bao nhiêu cứ việc lấy đem về. Rồi cô cùng đám đệ tử thì nhau nhổ tòi, bảo cái này nhổ cho Thượng tọa này, đại đức nọ, Ni bà kia... cuối cùng họ nhổ sạch cả vườn tòi. Các cư sĩ dị nghị, chê bai. Phật chế giới cấm dùng các thứ tòi, nếu bị bệnh cần trị bằng tòi thì phải bạch chúng mà ra ở riêng. Trong thời gian ăn tòi không được tụng kinh lễ bái, ngồi nằm giường chúng tăng và xử dụng phòng vệ sinh của chúng.

Nhân đây Phật kể, quá khứ xa xưa có một gia đình vợ chồng con cái thương yêu nhau da diết. Chàng may người chồng chết sớm, để lại bà vợ và một bầy con túng thiếu. Vì quá yêu thương vợ con, người chồng hóa làm con chim nhận toàn thân bao phủ bằng những cọng lông bằng vàng, bay đến nhà cũ, mỗi ngày nhà xuống một cọng lông cho bà vợ bán nuôi con. Bà vợ sinh lòng tham, bắt con chim nhận nhổ hết lông vàng. Sau vì hết vàng nên nó tái sinh thành chim nhận lông trắng. Ăn ái theo nhau nhiều đời như thế cho đến ngày nay, người chồng tái sinh làm chủ vườn tòi và Thâu la nan đà là tái sinh của bà vợ ngày xưa, với bầy con là những đệ tử hiện nay của cô ấy.

71. CAO LÔNG BA CHỖ

Phật ở Xá vệ. Thâu la nan đà đi khất thực, trông thấy phụ nữ tại gia nhổ lông nơi hai nách và chỗ kín, trở về bắt chước. Các vị thiếu dục quở trách và trình lên Phật. Phật chế giới.

72. TẮY TỊNH QUÁ SÂU

Phật ở Thích sí sấu, Ca duy la vệ quốc chế giới. Ni chủ Đại Ái đạo nghe thân thể phụ nữ hôi dơ, xin cho ni được dùng nước tẩy tịnh, làm vệ sinh phụ nữ. Thâu la nan đà tẩy tịnh đến nỗi xuất huyết. Phật chế giới cấm tẩy tịnh quá sâu.

73. CHẾ RA NAM CĂN

Phật ở Xá vệ. Nhóm 6 Tỳ kheo ni đi khất thực, trông thấy các cung nữ, về bắt chước.

74. CÙNG VỞ VỚI NHAU

Phật ở Xá vệ, Nhóm 6 Tỳ kheo ni vào cung vua, các cung nữ bày cho cách đồng tính luyện ái. Phật chế giới cấm.

75. BỤNG NƯỚC HẦU QUẠT (cho Tỳ kheo)

Phật ở Xá vệ chế giới. Có hai vợ chồng cùng xuất gia; người chồng trở thành đại đức Tỳ kheo ôm bát đi khất thực một hôm ghé vào một chùa ni để ngồi ăn vì sắp trễ giờ ngo trai, không về chùa mình kịp. Gặp đúng cái chùa trong đó có ni cô vốn là vợ cũ của ông. Ni cô đem nước ra cho đại đức, cầm quạt quạt cho ông. Đại đức hồ thẹn cúi gằm mặt mà nói nhỏ: "Bà đừng có làm như vậy, người ta cười".

Bà vợ cũ nổi tam bành la lên: "Hồi còn ở nhà, ông làm vậy vậy sao không xấu hổ, bây giờ lại làm bộ làm tịch? Vậy nè, vậy nè...".

Bà trở cán quạt đánh vào đầu ông chồng cũ túi bụi, rồi cầm ly nước đổ hắt lên người ông. Xong xuôi mới bỏ đi vào. Các vị khác trông thấy cảnh ấy, bạch Phật. Phật chế giới cấm bưng nc hầu quạt cho Tỳ kheo, để đề phòng cái sự hắt nước và trở cán quạt đánh; lại cũng đề phòng nhiễm tâm sinh khởi hoặc chuốc sự hiểm nghi của người đời.

76. ĐI XIN LÚA SỐNG

Phật ở Xá vệ. Nhóm 6 Tỳ kheo đi xin ngũ cốc bị cư sĩ chê bai. Phật cấm xin ngũ cốc lúa gạo nơi cư sĩ không thân.

77. ĐẠI TIÊU CỔ TƯƠI

Phật ở Xá vệ. Gần tịnh xá ni chúng có một đám cỏ tươi, nam nữ thanh niên ưa tụ tập cắm trại chơi đùa ở đấy, gây huyền não mất thanh tịnh. Các Tỳ kheo ni chờ họ ra về, đem đồ đại tiêu tiện trên cỏ, với ý định để họ khỏi tiếp tục đến chơi tại chỗ ấy. Hôm sau họ vẫn đến ngồi, vì không để ý nên y phục bị lấm bẩn, hôi hơ. Phật chế giới.

78. ĐỒ BẬY ĐỒ DỜ

Phật ở Vương xá thành. Một buổi sáng sớm, Nhóm 6 Tỳ kheo ni không xem trước mà đồ đồ đại tiêu ban đêm ta ngoài tường, trúng đầu một đại thần đang đi bách bộ. Ông này định đi kiện, nhưng một người ba la môn khuyên can ông ta rồi đến bạch Phật.

79. XEM NGHE MÚA HÁT

Phật ở Vương xá, Nhóm 6 Ni đi dự xem hội ca vũ nhạc, cư sĩ trông thấy chê bai. Phật chế giới cấm.

80. VÀO XÓM ĐỨNG KHUÁT

Phật ở Xá vệ, Nhóm 6 Ni cùng người nam đứng chỗ khuất nẻo trong xóm, bị cư sĩ chê.

81. CÙNG VÀO CHỖ KHUÁT

(Như số 80 ở trên). Xem số 29.

82. KÈ TAI NÓI THẦM

(Như trên. Xem thêm số 29)

83. KHÔNG NÓI MÀ ĐI

Phật ở Xá vệ, có ni cô đến nhà cư sĩ ngồi. Cư sĩ có việc đi ra, ni cô sau đó không chờ chủ về mà lại bỏ đi, để nhà trống khiến chủ nhà bị mất trộm nhiều đồ đạc.

84. KHÔNG MỜI MÀ NGỒI

Phật ở Vương xá, Thâu la nan đà đến nhà một ông đại thần chưa tin Phật pháp, ngồi trên ghế riêng của ông, rồi để bất tịnh chày dờ bản, bị chê bai sỉ vả.

85. NÀM NHÀ CƯ SĨ

Phật ở Xá vệ. Nhiều Tỳ kheo ni đến một trú xứ, thấy không có người bèn trái đồ nằm ra nghỉ. Sau cư sĩ tới hỏi ai cho phép, Tỳ kheo ni bảo không ai cho cả. Cư sĩ chê trách. Phật chế giới.

Tỳ nại da quyền 18 kẻ, một ni cô tới ngủ nhờ nhà thợ dệt, nằm trên giường bà vợ trong lúc bà này ra ngoài. Nửa đêm người chồng về, vào nhà tưởng người nằm trên giường là vợ, khi thấy đầu trọc ông ta nổi sân mắng nhiếc.

86. CÙNG VÀO CHỖ TỐI

Phật ở Xá vệ chế giới; Nhóm 6 Tỳ kheo ni ở trong xóm làng cùng với nam tử vào chỗ tối, bị cư sĩ chê trách.

87. KHÔNG NGHE CHO KỸ

Phật ở Xá vệ. Tỳ kheo ni Đề xá nan đa chưa nghe kỹ lời thầy đã vội đi nói với người khác. Bà thầy là Sát ma, sai ni cô đi lấy ống đựng kim và các vật dụng khác. Cô này đi nói: "Thầy tôi bảo tôi đi ăn cắp những thứ ấy về cho thầy". Các Tỳ kheo nghe, hỏi lại mới biết cô đệ tử nghe nhầm. Phật chế giới.

88. VIỆC NHỎ THÈ BỎI

Phật ở Xá vệ, Nhóm 6 Ni giận nhau thốt lời thề độc: "Nếu tôi có như vậy, tôi sẽ bị đọa vào địa ngục, nạ quý, súc sinh, không được sinh vào trong gia đình Phật pháp..." Phật chế giới cấm thề.

89. ĐÁM NGỤC KHỐC LA

Phật ở Câu diêm di (Kosambi), trong vườn trường giả Cù sư la (Kosila, dịch là Mỹ âm, là một loài chim hót tiếng rất hay. Trong một tiền kiếp, ông làm một con chó sủa mời một vị Bích chi Phật vào nhà chủ, do nhân ấy mà đời kiếp nào cũng được âm thanh tốt). Ni cô Ca La cãi nhau với cô khác, đám ngục la khóc. Phật chế giới.

90. KHÔNG BỆNH CHUNG GIƯỜNG

Phật ở Bà kỳ đà. Nhóm 6 Ni có hai vị ngủ chung giường với nhau, các ni khác trông thấy tưởng là nam tử, sau mới biết không phải. Phật chế giới cấm hai ni ngủ chung giường.

Lại có một viên đại tướng mới cưới vợ sả đi viễn chinh, đưa bà vợ trẻ đến chùa gửi cho ni cô Đạt đề Ca Tỷ la cho chắc. Ni cô bảo vệ bà này bằng cách săn sóc từ tế, cho ngủ chung giường. Bà đem tâm ái luyện ni cô, khi đi đánh giặc về chồng cho người tới chùa đón, bà không chịu về, đòi ở luôn với ni cô. Ông chồng đau khổ buồn phiền vì thấy thiện ý ban đầu của mình lại biến thành tai họa. Các vị khác bạch Phật, Phật chế giới hai ni không được ngủ chung, cũng không được ngủ chung với phụ nữ.

91. CHUNG MÈN CHUNG NỆM

Phật ở Xá vệ chế giới. Nhóm 6 Ni nằm chung một nệm, đắp chung mền. Phật chế, thiếu giường thì cho ngủ chung giường, nhưng phải riêng đồ đắp (mền, ra...). Khi không có mền riêng thì phải mặc y phục kín đáo, có mặc áo lót mình.

92. HỎI ĐỀ QUÁY RỜI

Phật ở Xá vệ, Nhóm 6 ni đến một trú xứ, có người ở chung trong phòng. Muốn đuổi khéo, họ bày ra hỏi nhau nghĩa lý kinh luật đề xúc nào. Phật chế giới.

93. KHÔNG THĂM NOM BỆNH

Phật ở Xá vệ, ni Thâu la nan đà có bạn đồng phòng đầu ốm mà không sẵn sóc thăm hỏi, đến nỗi cô này bệnh thêm nặng, chết.

94. AN CƯ ĐUỐI NGƯỜI

Phật ở Xá vệ. Vào một mùa an cư, Ni Thâu la nan đà lúc đầu cho một cô khác ở chung, nửa chừng xích mích đuổi đi.

95. BA MÙA DU HÀNH

Phật ở Xá vệ, ni Thâu la nan đà phạm, bị cư sĩ chê bai: "Chim còn có tổ, ngoại đạo cũng an cư ba tháng mùa mưa vì sợ dẫm phải côn trùng đang mùa sinh sản. Vậy mà các Tỷ kheo ni thì cả ba mùa xuân hạ đông, lúc nào cũng thấy đi ta bà". Phật chế giới.

96. GIẢI HẠ Ỡ LÝ

Phật ở Xá vệ, trong thành có những cư sĩ chỉ phát nguyện cúng dường ẩm thực cho các tu sĩ trong bốn tháng mùa mưa. Tỷ kheo ni Sám ma an cư xong vẫn lại tiếp tục đến xin tại nhà ấy, bị cư sĩ chê trách.

97. ĐI CHỖ BIÊN GIỚI

Phật ở Xá vệ; Nhóm 6 Ni đi đến những chỗ biên giới đang có giặc làm phản. Biết vau Ba tu nặc thường ưu đãi tu sĩ đệ tử Phật, vì giận lây, bọn giặc quấy phá Nhóm 6 Ni cho bỏ ghét.

98. ĐI CHỖ NGUY HIỂM (ở trong biên giới)

Phật ở Xá vệ, Nhóm 6 Ni đi đến những vùng ở trong biên giới đã rơi vào tay bọn phản tặc bị giặc quấy phá (như trên).

99. THÂN CẬN CƯ SĨ (can ba lần không bỏ)

Phật ở Xá vệ, một Tỷ kheo ni phạm tội ở chung với cư sĩ làm hạnh xấu, mang tiếng, tăng yết ma can ba lần không chịu bỏ. Phật chế giới.

100. ĐI XEM HOÀNG CUNG

Phật ở Xá vệ chế giới, Nhóm 6 Ni ưa vẫn cảnh xem các nơi danh tiếng, bị cư sĩ chê bai.

101. LỘ HÌNH TẮM SÔNG

Phật ở xá vệ chế giới. Lục quần Tỷ kheo ni lộ hình tắm sông suối, dâm nữ trông thấy phẩm bình thân hình cô kia xấu, cô này đẹp, đi tu quá uống v.v. người thì chê rằng giống như tặc nữ, dâm nữ, không biết xấu hổ. Mặt lợi phu nhân nghe thế, xin phép Phật để cho chư ni được mặc áo tắm, và may áo tắm cứng đường.

102. KHĂN TẮM QUÁ LƯỢNG

Khi Phật cho phép ni dùng khăn (áo) tắm, Nhóm 6 Tỷ kheo ni dùng khăn quá dài rộng tốn vải, tha thuật giống như phụ nữ thế tục. Phật chế giới.

103. MAY Y QUÁ LÂU

Phật ở xá vệ; Thâu la nan đà khéo tay may cắt, nhận vải cắt ra để may y tăng già lê giùm cho một ni cô. Cắt xong chưa chịu may, có ý để cho cô này lui tới nhiều lần, đem theo đồ cúng dường cho mình. Sau đó có hỏa hoạn xảy ra, vải bay tứ tán. Cư sĩ thấy chê bai. Phật chế giới không được để vải quá lâu không may thành y phục.

104. NĂM NGÀY KHÔNG ĐOÁI (xem y tăng già lê)

Phật ở Vaisali; Lục quần ni để y tăng già lê (đại y) lâu ngày không giặt tơi, bị chuột, trùng gặm. Phật chế giới trong vòng năm ngày phải xem xét lại y phục.

105. NGĂN CÚNG TĂNG Y

Phật ở Xá vệ, Thâu la nan đà biết cư sĩ sắp cúng dường y cho chúng, bèn đến nhà cư sĩ báo, tăng đã có đủ y, không cần cúng thêm nữa. Cư sĩ nghe theo, chỉ cúng âm thực.

106. MẶC Y NGƯỜI KHÁC Phật ở Xá vệ chế giới. Một ni cô lấy y cô khác vận mà không hỏi chủ, khổ chủ tìm khắp không ra tưởng là mất trộm, sau gặp bạn đang mặc đi giữa đường.

107. CHO Y NGOẠI ĐẠO

Phật ở Xá vệ. Có hai sa di đệ tử của Bạt nan đà đã thôi tu, một người hoàn tục một người theo ngoại đạo, nhưng vẫn lui tới Nhóm 6 Tỷ kheo ni. Những vị này đem y sa môn mà cho họ; học mặc ra đường làm những việc phi pháp khiến cho người ta nghĩ xấu về tăng đoàn của Phật. Phật chế giới.

108. NGĂN TẶNG CHIA VẢI

Phật ở Xá vệ. Thâu là nan đà có nhiều đệ tử đang ở xa chưa về kịp; gặp lúc chúng tăng sắp chia vải, cô bèn ngăn cản vì sợ đệ tử mất phần.

109. XÚI KHOAN XUẤT Y:

Phật ở Xá vệ, Nhóm 6 Tỷ kheo ni đề nghị chúng tăng hay khoan làm phép xuất công đức y, để được hưởng lâu năm sự phóng xả. Phật chế giới.

110. CÚI ĐỪNG XUẤT Y

Phật ở Xá vệ, Nhóm 6 Ni phạm, như trên.

111. KHÔNG DIỆT TRANH CẢI

Phật ở Xá vệ. Ni Thâu la nan đà có tài ăn nói, khéo hòa giải các vụ cãi nhau. Các ni cô khác đến nhờ Thâu La Nan Đà giải quyết giùm một cuộc tranh chấp, nhưng cô này không làm, khiến về sau tất cả họ đều hoàn tục vì chán cái sự tiếp tục cãi nhau.

112. CHO NGOẠI ĐẠO ĂN

Phật ở Xá vệ chế giới.

Nhóm 6 Ni tự tay đem thực phẩm cho hai sa di đệ tử của Bạt nan đà một đã theo ngoại đạo, một hoàn tục.

Một lần nọ, Phật và tăng chúng được quá nhiều thực phẩm do tín đả dâng cúng; Đức Thế Tôn bảo A nan đem chia bớt cho các hành khất và lũ thể ngoại đạo đang đi theo sau tăng đoàn. Tình cờ một cô gái lũ thể ngoại đạo được tôn giả chia phần bánh gấp đôi kẻ khác. Bọn này la lên: "A con nhỏ xinh đẹp đã lọt vào mắt xanh của sa môn đẹp trai rồi. Nó được chia phần nhiều hơn chúng ta!".

Ngoại đạo thường theo đoàn đệ tử Phật để ăn thực phẩm dư thừa, vì họ không được đồ cúng. Một ni cô thấy một ông lũ thể ngoại đạo ốm đói, sốt bớt phần ăn của mình cho ông ta. Khi được hỏi ai cho đồ ăn, người này nói, "Nữ sa môn trợ cầu". Một lũ thể khác nghe thế bất bình, chê kẻ đồng đạo ấy không bằng con chó còn biết ơn người cho mình ăn.

Nhân những việc gây tai tiếng kể trên, Phật chế giới cấm Tỷ kheo ni tự tay đem thức ăn cho ngoại đạo, nếu cần thì để một nơi cho họ đến lấy.

113. ĐỀ NGƯỜI SAI SỬ

Phật ở Xá vệ, Nhóm 6 Ni phạm. Thâu la nan đà đến khát thực tại nhà một phụ nữ có con nhỏ đang khóc dai, mẹ dỗ hoài không nín. Thấy Tỳ kheo ni tới khát thực, bà ấy bảo: "Nếu cô có cách gì làm trẻ nín khóc, tôi sẽ cho đồ ăn." Thâu la nan đà bế đứa trẻ về ầu ơ một lát, đứa bé nín khóc thật, khi ấy bà mẹ mới đem thực phẩm ra cúng.

Lần khác Ni chủ Đại Ái đạo đi qua, bà mẹ cũng đang gặp nạn con khóc, bèn gọi bà vào nhờ dỗ giùm. Ni chủ nói, "Đó không phải việc làm của sa môn".

Bà mẹ nói, "Thế sao hôm kia có người nữa sa môn như bà đã dỗ được thằng bé nín khóc?" Ni chủ trở về bạch Phật, Đức Thế Tôn chế giới.

114. XE CHỈ ĐÁNH SỢI

Phật ở Xá vệ; Nhóm 6 Ni tự tay xe chỉ đánh sợi, cư sĩ trông thấy phẩm bình: "Các cô sa môn Thích nữ sinh hoạt giống như những phụ nữ tề gia nội trợ". Phật chế giới.

115. KHÔNG HỐI NĂM, NGỒI (trên giường, ghế nhà cư sĩ)

Phật ở Xá vệ; Thâu la nan đà đi đến nhà một phụ nữ quen biết, mặc y phục đeo nữ trang của bà ấy rồi nằm trên giường trong lúc bà bỏ ra vườn sau. Người chồng về tưởng là vợ, khi biết là ni cô ông ta mắng cho một trận đui ra. Phật chế giới. (Khác giới số 85 ở trên, "Tỳ kheo ni tới chỗ lạ tự trải đồ này", giới này là "đến nhà cư sĩ quen biết mà tự tiện nằm").

116. KHÔNG TỪ MÀ ĐI

Lúc Phật ở Xá vệ, nhiều ni đi đến thành Câu tát la ngủ đêm trong nhà cư sĩ xong, sáng sớm không nói mà bỏ đi. Sau đó hỏa hoạn xảy ra, nhà bị cháy lây không ai cứu, vì cư sĩ cứ tưởng còn các Tỳ kheo ni ở lại. (Tuương tự giới điều số 83 ở trên, Tỳ kheo ni bỏ đi không nói, để trộm vào khiên đồ đạc trong nhà cư sĩ háo tâm).

117. TÀ MẠNG CHÚ THUẬT

Phật ở Xá vệ, Nhóm 6 Ni học các chú thuật của thế gian, tí như các loại bùa ngãi, thư phù yểm đảo... Phật cấm.

118. DẠY NGƯỜI CHỈ THUẬT

Như trên, Nhóm 6 Ni đem chú thuật thế gian và ngoại đạo mà dạy cho cư sĩ. Phật cấm.

119. ĐỘ NGƯỜI CÓ THAI

Phật ở Xá vệ, Tỳ kheo ni Bà La độ nhằm một phụ nữ đã có bầu, cho thợ giới cụ túc xong, ni cô sinh ra một đứa bé và ẵm nó theo để khát thực, bị cư sĩ chê bai.

120. ĐỘ NGƯỜI CON BÚ

Phật ở Xá vệ. Có Tỳ kheo ni độ cho một phụ nữ có con còn bú, để lại nhà. Bà mẹ thợ cụ túc giới xong, đứa con ở nhà khóc lóc vì khát sữa, gia đình chồng bèn đem tới chùa để mẹ nó cho bú. Phật chế giới.

121. ĐỘ CHƯA ĐỦ TUỔI

Lúc Phật ở Xá vệ, các Tỳ kheo ni độ cho những thiếu nữ dưới 18 chưa biết gì đã cho cạo tóc thợ giới. Khi đi ra, những vị này không có uy nghi, xử sự không khác gì thế tục, bị cư sĩ chê bai. Phật chế giới không được cho thiếu nữ dưới 18 thợ giới cụ túc.

122. KHÔNG HAI NĂM HỌC

Phật ở Xá vệ; các Tỷ kheo ni độ cho thiếu nữ cứ đúng 20 tuổi bèn cho thọ cụ túc giới. Vì họ không được dạy về uy nghi, v.v. nên cũng không khác gì người thế tục. Phật chế giới phải đủ 20 tuổi, và phải dạy uy nghi giới pháp rồi mới được cho thọ cụ túc.

123. KHÔNG HỌC SÁU PHÁP

Phật ở Xá vệ nhóm tăng chế giới: Tỷ kheo ni độ gái 18 tuổi phải cho học giới (sa di ni), và hai năm học sáu pháp (thức xoa ma na) để xét nghiệm về thân và tâm họ, coi có đủ tư cách để thọ giới cụ túc không cái đó.

124. ĐỘ KHÔNG HỜI TĂNG

Phật ở Xá vệ; có Tỷ kheo ni độ gái đủ tuổi thọ cụ túc, có cho học giới và sáu pháp, nhưng khi trình ra trước chúng tăng thì những người này bị thọ chân, chốt mắt, điếc, què... không đủ thân tướng, làm mất mặt đoàn thể. (nếu những vị này ham tu, chỉ nên cho thọ giới bỏ tát xuất gia thì những vị thầy khỏi phạm giới).

125. ĐỘ GÁI CÓ CHỒNG

Phật ở Xá vệ; các Tỷ kheo ni độ cho phụ nữ đã kết hôn, vợ cho thọ cụ túc, trong khi họ còn mang nhiều tập tục xấu của thời còn tại gia. Do vậy Phật chế giới, phụ nữ đã kết hôn thì phải đợi đến 12 năm học pháp để "đoạn tâm tương tục" mới được thọ cụ túc.

126. ĐỦ NĂM THIẾU PHÉP

Cũng như giới 124, chỉ khác trường hợp này là độ cho gái có chồng; dù đã ở chùa đủ 12 năm nhưng thiếu khả năng về nhiều mặt. Do vậy phải trình cho chúng tăng khi muốn độ người nào, để khỏi vì "tình cảm riêng" và "quen con mắt" mà độ cho những người không đủ tiêu chuẩn, và cho thọ giới cụ túc.

127. ĐỘ CHO NGƯỜI XẤU (dâm nữ, tặc nữ)

Phật ở Xá vệ; có Tỷ kheo ni độ cho dâm nữ xuất gia. Những người trước kia từng ra vào xóm điếm quen biết cô này, trông thấy "nàng" đã cao tóc thành ni cô bèn tưởng rằng nữ xuất gia toàn là người như vậy.

128. ĐỘ KHÔNG NUÔI DẠY

Phật ở Xá vệ; Ni bà An độ nhiều đệ tử không dạy dỗ, các cô này đi ra mất uy nghi, thiếu tư cách, hỏi các cô đệ tử ai, họ xưng tên thầy mình là "Ni bà An ôn". Phật chế giới muốn độ người, thầy phải đủ khả năng nuôi đệ tử bằng tài thí pháp thí.

129. KHÔNG NƯƠNG TỰA THẦY

Phật ở Xá vệ; Tỷ kheo ni độ nhiều đệ tử cho thọ cụ túc giới xong thả cho đi khắp không học giới pháp, uy nghi... bị đời chê trách. Phật chế giới Tỷ kheo ni sau khi thọ giới phải nương thầy hai năm.

130. KHÔNG PHÉP, LÀM THẦY

Phật ở Xá vệ, có những Tỷ kheo ni không biết gì cũng độ đệ tử nên thầy trò cùng dốt nát, thiếu uy nghi. Phật chế giới, Tỷ kheo ni muốn độ đệ tử phải đánh lễ tăng chúng, xin phép; tăng cho mới được độ. Tăng xét thấy vị ấy có đủ khả năng nuôi và dạy đệ tử thì mới yết ma cho độ chúng.

131. THIẾU HẠ LÀM THẦY

Phật ở Xá vệ. Có nhiều ni mới thọ cụ túc giới không lâu đã độ đệ tử, nên không biết dạy dỗ. Phật chế giới, Tỳ kheo ni phải đủ 12 hạ mới được làm thầy độ chúng.

132. ĐỦ HẠ, TẶNG KHÔNG CHO

Phật ở Xá vệ, có Tỳ kheo ni tu lâu, đủ hạ nhưng tặng xét thấy vị ấy không đủ khả năng để độ người, nên không cho nhận đệ tử. Phật chế giới, dù đã đủ hoặc trên 12 hạ, cũng phải có phép tặng mới được độ người. (Giới này tương tự giới số 130 trên kia. Giới 130 cấm độ người là nhằm hạn chế nói chung, bất kể đủ tuổi hạ hay không. Giới này nhằm hạn chế tự cho mình đã tu lâu, dư tuổi hạ nhưng thiếu năng lực mà vẫn tự tiện độ chúng).

133. HỦY BẢNG KHÔNG CHO

Phật ở Xá vệ. Sau khi Phật chế giới muốn độ người phải xin tặng cho phép. Có những vị khi tặng làm yết ma tuyên bố không cho phép họ độ đệ tử, bèn hủy bảng chúng tăng, nói có tham sân si sợ, kể cho người không. Phật chế giới không được hủy bảng.

134. ĐỘ KẸ CÓ CHỦ

Phật ở Xá vệ; có Tỳ kheo ni độ cho những cô gái đang ở dưới sự giám hộ của cha mẹ, hoặc chồng, hoặc chủ... của họ. Khi những người này trốn đi xuất gia, thì chồng, chủ, cha mẹ họ đến bắt về, gây sự huyên náo. Phật chế giới cấm độ cho những người không có phép cha mẹ, chồng, chủ... cho xuất gia.

135. ĐỘ KẸ ĐANG YẾU

Phật ở Xá vệ, có Tỳ kheo ni độ nhằm gái đang thất tình, vào chùa hay cầu kinh sầu muộn. Phật chế giới này bắt buộc trước khi độ người, phải biết rõ lai lịch họ, tìm hiểu nguyên nhân gì khiến họ muốn xuất gia.

136. GẠT THỨC XOA HỌC

Phật ở Xá vệ. Thâu la nan đã bảo một thức xoa hãy bỏ cái này học cái này, rồi ta sẽ độ cho thế giới. Kể kia nghe lời, nhưng rốt cuộc Thâu la nan đã cứ lần lữa không độ cho thọ cụ túc giới, cốt để cô này lui tới cúng dường cho lâu. Cô phiền não, oán trách Thâu la nan đã. Phật chế giới. (Nếu không vì y thực, mà chỉ vì muốn thử tâm kiên cố của người ấy đối với đạo, thì chắc không phạm giới này).

137. GẠT THỨC XOA Y

Phật ở Xá vệ; cũng cô Thâu la nan đã bảo một ni cô đem y cúng ta, ta sẽ cho thọ giới, rốt cuộc Thâu la nan đã nhận y mà không cho thọ. Phật chế giới.

138. DƯỚI MƯỜI HAI THÁNG

Phật ở Xá vệ, Ni bà An ôn độ đệ tử thật nhiều mà không dạy xuê, họ đi ra thiếu tư cách, mất uy nghi... Phật chế giới, độ người này sau mười hai tháng mới được độ người khác. (mỗi năm chỉ được độ một người).

139. ĐỂ CÁCH MỘT ĐÊM

Phật ở Xá vệ; Ni chúng độ người thọ cụ túc xong, cách đêm mới qua bạch Tỳ kheo tăng. Phật chế giới cho ni thọ cụ túc xong phải qua bạch chúng tăng cùng trong ngày ấy, không được để cách đêm. (thiếu cung kính).

140. KHÔNG THỌ GIÁO THỌ

Phật ở Xá vệ; có nhiều Tỳ kheo ni vào ngày bỏ tát không đến Tỳ kheo tăng nhận sự chỉ giáo. Phật chế giới này.

141. KHÔNG CẦU GIÁO THỌ

Phật ở Xá vệ; có nhiều ni không đến tăng cầu sự chi giáo vào ngày bố tát. (Phạm điều 6 trong 8 kinh pháp).

142. KHÔNG CẦU TỰ TỨ

Lúc ở Xá vệ, Phật đã dạy Tỳ kheo ni xong hạ phải sang bạch tăng cầu ba sự tự tứ, song có nhiều vị không chịu sang. Phật chế giới này.

143. AN CƯ KHÔNG TĂNG

Phật ở Xá vệ; có Tỳ kheo ni an cư ở chỗ không có chùa tăng nên không có chỗ y chi cầu giáo thọ, xong hạ cũng không có thầy để trình bày ba việc tự tứ thấy nghe nghi. Phật cấm ni an cư một nơi cách quá xa chùa tăng (nhưng quá gần thì cũng không tốt lắm).

144. KHÔNG THỪA MÀ VÀO

Phật ở Xá vệ; có một Tỳ kheo ni giao thiệp rộng qua đời, ni chúng thiếu xác xong đem đi cốt vào trong vườn Cấp cô độc mà xây tháp, ngày ngày thay phiên nhau đến thấp hương đốt trầm dâng hoa cúng nước, khóc lóc làm cho chúng tăng tọa thiền mất thanh tịnh. Cư sĩ các nơi trông thấy chỗ thờ trang nghiêm, không hay biết gì cũng bắt chước kéo nhau tới cúng dường lễ bái như lễ tháp Phật. Một hôm một vị la hán khách tăng dẫn đồ chúng đi ngang vườn Cấp cô độc, trông thấy cảnh dập diu ấy cũng tưởng là tháp thờ Răng Phật hay Móng tay Phật gì ấy, nên si sụp lễ bái. Tôn gái Ưu ba li đang tạo thiền gần đấy thấy vậy lên tiếng: "Huynh có biết tháp ai đây không mà lạy?"

Vị La hán vỡ lẽ ra là tháp của một ni cô, bèn bảo đệ tử tới đập phá, liệng ra ngoài cổng chùa. Trước khi cùng đồ đệ ra đi, ông đến bảo tôn giả Ưu ba li hãy đệ phòng, sắp có đại nạn. Quả nhiên lúc các ni cô canh giữ chạy về chùa ni trình bày tự sự, toàn thể ni chúng mang gậy gộc kéo đến. Tôn giả Ưu ba li đang nhập định Diệt thọ tướng, ngồi bất động như cái cây chết. Được các ni canh tháp cho biết do ông này mà tháp bị đập phá, các Tỳ kheo ni lấy đá chọi, gậy gộc quất tui bụi vào người tôn giả, nhưng ngài không hề hấn gì, vì đã dứt hết cảm giác trong lúc nhập định. Tỳ kheo ni hành hung tôn giả chọ há giận xong, kéo nhau về chùa. Khi tôn giả xuất định trở về trú xứ, các Tỳ kheo trông thấy y trên người ngài rách như xơ mướp, thân tàn ma dại, hỏi ra biết ngài đã bị các ni cô hành hung, họ tức giận bảo nhau: "Bất quá thì đừng cúng dường cung kính chúng ta cũng được rồi, làm gì mà đánh anh em một cách tàn nhẫn đến thế?"

Họ quyết định từ nay cấm cổng không cho bất cứ bà ni nào bén mảng vào vườn Cấp cô độc. Ni chủ Đại ái đạo đến thăm Phật cũng bị từ chối không cho vào vườn. Nhiều ngày không thấy bà đi mầu đến thăm, Đức Thế Tôn hỏi tôn giả A nan mới biết đã xảy ra cơ sự. Ngài bèn nhóm tăng chế giới: Từ nay chư ni muốn vào chùa tăng phải bạch trước để xin phép. Vị tăng giữ cổng nên hỏi, "Các cô không mang theo dao búa gậy gộc đấy chứ?". Khi họ trả lời là "không" mới cho vào.

145. MẮNG TỶ KHEO TĂNG

Các ni cô như trên, hôm sau vào thành khát thực, gặp tôn giả Ưu ba li đang ôm bát đi, họ mắng nhiếc: "Chính lão thầy chùa kia là kẻ đã xúi giục phá tháp chúng ta. Thật là kẻ đã man tàn nhẫn vô nhân đạo". Các kth về bạch Phật, Phật chế giới.

146. TRÁCH MẮNG NI CHÚNG

Phật ở Câu diêm đi. Tỳ kheo ni Ca La ra cãi nhau với người, ai can cô còn mắng lại.

147. MỎ NHỌT KHÔNG THỪA

Phật ở Thích sí sấu, vườn Ni câu luật. Tỳ kheo Đạt đả Ca ti la nhờ người nam mở xẻ ung nhọt, khi chạm xúc thân thể mềm mại của cô, người ấy nổi tâm xấu toan phá phạm hạnh. Ni cô hô hoán lên. Các vị ni khác quở trách Ca ti la rồi bạch Đức Thế Tôn. Phật dạy, phải bạch chúng trước mới được để cho nam y sĩ mổ xẻ băng bó ung nhọt trên người.

148. ĂN XONG ĂN NỮA

Phật ở Xá vệ, có cư sĩ đến thỉnh ni chúng hôm sau về nhà thọ trai. Đêm ấy cả nhà cư sĩ thức để làm các thứ cúng dường. Hôm sau gặp ngày lễ hội, chùa được thập phương mang nhiều đồ đến cúng, chư ni ăn trước ở chùa xong mới ôm bát đến nhà cư sĩ thọ thực. Vì đã no bụng nên họ không thể ăn thêm gì nhiều; cư sĩ thấy họ ăn một cách thờ ơ nên lấy làm buồn bã. Những vị thiếu dục quở trách và bạch Phật. Phật chế giới, đã nhận mời ăn thì không được ăn trước.

149. GANH TỊ VỚI THẦY

Ni An ổn đến nhà một cư sĩ được nhiều đồ cúng trở về khen với đệ tử Đề xá: "Cư sĩ ấy thật là tốt bụng, nhiệt tâm".

Ni đệ tử bảo: "Họ chỉ tốt bụng, nhiệt tâm đối với thầy mà thôi; đâu có đạo tâm gì".

150. HƯƠNG LIỆU XOA THÂN

Phật ở Xá vệ; Nhóm 6 Ni phạm; cư sĩ nghe mùi thơm của hương liệu (nước hoa, v.v.) toát ra từ thân thể các ni cô, chê bai là "giống như dâm nữ". Vì ở đời, kẻ xúc nước hoa là cốt để dụ cho người khác phải ngửi mùi thơm mà bị thu hút đến nơi mình; đôi khi vì thế mà họ nổi tâm xấu và có phản ứng bất lương. Phật cấm.

151. DẦU MÈ XOA THÂN

Phật ở Xá vệ. Nhóm 6 Ni phạm. Thoa "Dầu mè" cũng như ngày nay xúc kem dưỡng da vậy; đều là những kiểu cách làm dáng của bọn ăn không ngồi rồi, dư tiền lắm của xưa cũng như nay, luôn nghĩ cách trau chuốt cái thân xú uế.

152. BẢO ĐỒNG GIỚI XOA

Phật ở Xá vệ; Nhóm 6 Ni phạm, như trên, nhưng thay vì tự mình làm thì lại nhờ Tỳ kheo ni khác xoa, còn tệ hơn nữa vì làm cho hai người mất thì giờ. (Hoặc có thể không thoa dầu mè để trang điểm mà xúc dầu cao gió thường thì giờ, tạo cho cơ thể có thói quen xấu. Trừ phi trúng gió quá nặng).

153. BẢO THỨC XOA XAO

Như trên, nhưng sai thức xoa là kẻ dưới mình về khía cạnh "thâm niên" trong đạo. Họ có thể vì nể mà phải giúp, nhưng không vui về lắm.

154. SADI NI XOA

Như trên, xem từ số 151.

155. BẢO PHỤ NỮ XOA

Như trên, xem từ số 151.

156. MẶC QUẦN LÓT ĐỘN

Phật ở Xá vệ chế giới. Thâu la nan đã đi khát thức thấy các phụ nữ mặc quần độn cho mỏng nỡ, eo thắt... về bất chước. Phật cấm chi.

157. SẮM ĐỒ TRANG ĐIỂM

Phật ở Xá vệ; Nhóm 6 Tỳ kheo ni phạm bị cư sĩ chê bai "giống đám nữ".

158. MANG GIÀY CÀM DÙ

Phật ở Xá vệ; Nhóm 6 Ni phạm, bị đời mai mỉa. Phật chế giới cấm.

159. KHÔNG BỆNH NGỒI XE

Phật ở Xá vệ, Nhóm 6 Ni phạm, bị cư sĩ chê bai "giống như đám nữ". (Ngày xưa, xe cũng như kiệu, đều do người kéo. Phần nhiều chỉ có hạng quan quyền, trưởng giả và gái mãi dâm giàu có mới sử dụng phương tiện giao thông đắt tiền và phong kiến này). Do vậy Phật chế giới cấm ngồi xe.

160. KHÔNG MẶC ÁO LÓT

Phật ở Xá vệ chế giới. "Tăng kỳ chi" là áo che ngực, nách, eo của phụ nữ. Nhóm 6 Ni vào thôn xóm, không mặc tăng kỳ chi, y ngoài bị gió bay để lộ nách, ngực. Cư sĩ chê cười. Phật chế giới, vào xóm phải mặc tăng kỳ chi bên trong đại y (tăng giả lê).

161. TỐI ĐẾN NHÀ NGƯỜI

Phật ở Xá vệ chế giới. Nguyên do vì Thâu la nan đà tới nhà một cư sĩ vào buổi tối, lúc về lên vào lấy đồ đạc mang đi.

162. TỐI MỞ CÔNG CHÙA

Lúc Phật ở Xá vệ, Nhóm 6 Ni tối mở công chùa đi ra không dẫn, để trộm vào вор vét tài sản của ni.

163. TRỜI LẶN ĐỂ CÔNG

Phật ở Xá vệ; Nhóm 6 Ni vào lúc mặt trời lặn mở công đi ra, đúng vào lúc một kẻ cướp vượt ngục đang tìm đường thoát, gấp cửa mở bèn lên vào. Khi quan quân truy lùng hỏi, các ni đều không thấy ai vào chùa. Họ vẫn nghi, lục soát một hồi quả nhiên bắt được tên cướp đang trốn trong chùa, bèn chê trách chùa dung chứa giặc. Hỏi ra là do Nhóm 6 Ni trời lặn đã ra đi để công mở. Phật chế giới.

164. KHÔNG CÓ AN CƯ

Phật ở Xá vệ chế giới. Nhiều ni cô du hành cả bốn mùa, bị cư sĩ chê trách đến tai Phật. Phật chế, ni phải an cư ba tháng mùa mưa phần trước (tiền an cư, tức từ ngày rằm) hoặc phần sau (hậu an cư, tức từ 16 trở đi). Xem giới số 95.

165. ĐỘ NGƯỜI THƯỜNG XUẤT

Phật ở Xá vệ; có Tỳ kheo ni độ cho những người bị chứng bệnh thường rỉ chảy đại tiểu tiện, mũi dài... thọ cụ túc giới, Phật cấm.

166. ĐỘ NGƯỜI HAI HÌNH

Phật ở Xá vệ. Có Tỳ kheo ni độ cho kẻ có hai căn (bán nam bán nữ), nghĩa là lúc giao thiệp với nữ thì họ giống nam, lúc giao thiệp với nam thì họ giống nữ. Phật cấm.

167. ĐỘ NGƯỜI NHẬP MỘT

Phật ở Xá vệ; Tỳ kheo ni độ cho kẻ hai đường đại, tiểu nhập một. Phật cấm.

Dị tật này có ba trường hợp như sau:

Một là âm đạo nhập một với trục tràng, thì kinh nguyệt và phân cùng xuất từ một chỗ.

Hai là âm đạo và đường tiểu tiện nhập một; thì kinh nguyệt và tiểu tiện chảy theo một đường. Hai trường hợp này thường do bẩm sinh.

Ba là đối với những phụ nữ đã sinh con, thì ngày xưa lúc chưa có phẫu thuật khâu vá, có thể có trường hợp lúc sinh nở âm đạo bị rách thông lên trên là đường tiểu và dưới là hậu môn, trở thành cả ba đường nhập một, khiến cho đại, tiểu và bất tịnh cùng xuất từ một chỗ.

168. ĐỘ NGƯỜI NỢ, BỆNH

Phật ở Xá vệ. Bấy giờ có Tỳ kheo ni độ người đang mắc nợ, bị chủ nợ tới đòi, kêu réo chửi rủa, mắng lầy cả ni chúng, gây huyền não trong chùa. Lại có người độ cho kẻ có bệnh kinh niên, các cô khác phải săn sóc bệnh nhân tới ngày không có thì giờ hành đạo. Phật chế giới cấm độ cho những người đang mắc nợ và có bệnh khó dứt.

Xuất phát là việc của bậc thượng nhân, cốt để kế thừa Phật pháp chứ không phải để trốn nợ, tìm chốn an thân, hoặc mượn đạo tạo đời. Công việc cao cả ấy không thể được đảm nhiệm bởi những thành phần bất túc. Bởi vậy nếu muốn chánh pháp được truyền thừa, thì phẩm chất của người xuất gia cần được chú trọng hơn là số lượng.

169. HỌC NGHỀ BÓI TOÁN

Phật ở Xá vệ chế giới; Nhóm 6 Ni phạm. "Thuật số" là một trong những tà mạng Phật cấm. Ngay cả Phật tử tại gia còn không được sống bằng nghề bói toán, huống chi xuất gia.

170. DẠY NGHỀ BÓI TOÁN

Như trên. Lục quần Tỳ kheo ni dạy cho cư sĩ cách coi hướng đất, ngày giờ tốt xấu, v.v., bị Phật cấm.

"Chánh pháp niệm xứ" quyền 48 nói xuất gia có 13 việc chương ngại hành đạo.

1. Nói nhiều.
2. Chữa bệnh.
3. Hội họa.
4. Đờn ca xướng hát làm thơ ngâm vịnh.
5. Chiêm tinh (xem thiên văn).
6. Đoán điềm triệu (bói toán).
7. Tham ăn ngon.
8. Ưa của báu (vàng bạc, đá quý, chơi đồ cổ, sưu tập tem cò, v.v.).
9. Thân cận quyền quý.
10. Hi vọng được mời.
11. Không cầu học chánh pháp.
12. Xã giao rộng.
13. Ở chung với người xấu.

171. BỊ ĐUỔI KHÔNG ĐI

Phật ở Xá vệ chế giới. Nhóm 6 Tỳ kheo phạm.

172. HỎI KHÔNG XIN TRƯỚC

Phật ở Xá vệ; Ni An ổn đến một Tỳ kheo hỏi nghĩa kinh luật, vị này không đáp ngay được, đâm ra hồ thẹn. Phật chế giới muốn hỏi Tỳ kheo nghĩa lý cần phải bạch trước.

Pháp không phải lúc nào cũng nói được và bạ đâu nói đó. người hỏi pháp cần có tâm khiêm hạ cầu thỉnh, để thầy tùy thời, tùy chỗ, tùy người và tùy pháp mà giải thích.

173. ĐI ĐỨNG XÚC NÃO

Phật ở Xá vệ chế giới này. Do Nhóm 6 Tỳ kheo phạm. Những vị này muốn xúc não người đang ở chung, bèn ở trước mặt họ mà đi đứng nằm ngồi để quấy rối. Xem thêm giới số 92 ở trên, quấy rối người ở chung bằng cách hỏi nhau nghĩa lý kinh luật.

174. XÂY THÁP CHÙA TĂNG

Xem sự tích ở giới 144.

175. KHINH TÂN TỖ KHEO

Phật ở Xá vệ chế giới; vì có nhiều ni không cung kính tân Tỳ kheo.

176. ĐI MÀ LẮC MÌNH

Phật ở Xá vệ chế giới. Nhóm 6 Ni phạm, bắt chước các phụ nữ ở đời, làm dáng lúc đi Phật cấm.

177. DÙNG ĐỒ TRANG SỨC

Phật ở Xá vệ chế giới; Nhóm 6 Ni phạm (đeo đồ trang sức của phụ nữ).

178. BẢO NGOẠI ĐẠO XOA

Phật ở Xá vệ chế giới; khi một Tỳ kheo ni có em gái đang tu theo ngoại đạo đến thăm, cô này nhờ xoa bóp vì Phật đã cấm ni và nữ phật tử xoa. (Xem các giới từ số 150 đến 155).

-ooOoo-

[Dầu trang](#) | [01](#) | [02](#) | [03](#)

Chân thành cảm ơn đạo hữu Huyền Thanh đã giúp đánh máy vi tính (01-2005)

[[Trở về trang Thư Mục](#)]

last updated: 03-01-2005